

Năm thứ hai. - Số 35

Thứ tư

18 Février 1942

TRITÂN

tạp chí văn hóa ra hàng tuần

Giá báo

Mỗi số 15 xu

1 năm	6\$80
6 tháng	3.50
3 tháng	1.80

Nhân ngày giỗ trận
mồng 5 tháng giêng

VUA QUANG-TRUNG

HÃNG năm, cứ mỗi lần đến ngày mồng năm tháng giêng, ngày giỗ trận, người ta lại ôn trong trí nhớ những chiến - công oanh liệt: Đống Đa, lúc Loa - sơn (ấp Thái-hà, tỉnh Hà-đông), đã nuốt xác tướng Thanh Sầm Nghi - Đống luôn với vài trăm thân-binh của Sầm (1)! Giữa khoảng Tây-long-cung và bến Bồ-đề, khúc sông Nhị đã nghẽn tắc vì hàng vạn quân Tàu chết ngộp! Hai mươi vạn quân Tôn-sĩ-Nghị đã đại bại dưới bóng cờ anh - dũng của tướng-sĩ Việt - nam!

153 năm qua. Ngày nay, xuân đến, các bạn nam thanh nữ tú nô nức trẩy chùa Đồng-quang, trèo lên Đống đa: hớn-hở vui vẻ nhìn lá phượng trong sân chùa trên Loa sơn đang mấp-máy lay-động trước làn gió xuân, ai nấy có cảm-tưởng như thấy hồn chiến-sĩ hăng còn bàng bạc phảng-phất đâu đây dường muốn rung theo dịp đàn thiên-nhiên mà hát bài chiến-thắng.

« Nước Việt ngàn năm truyền
miệng trẻ :
« Oai-võ thần binh trận Đống-đa !
« Nước Việt ngàn năm danh
Nguyễn Huệ :
« Chu diệt quân Thanh phá Bắc-
hà ! (2)

Ngày giỗ trận đáng kỷ-niệm ấy còn sống mãi với mồng năm tết. Chiến công quá hiển hách ấy còn in mãi bằng chữ vàng trên trang lịch-sử « Đống Đa ! » (Xin coi lại bài « Trận Đống Đa » của Ứng-Hoè tiên-sinh trong Tri-Tân số 34 trước).

Nhưng, bên võ-công phi thường kia, triều Quang - trung còn có



những việc văn-trị rất khả quan, đáng kỹ-thuật. Tôi muốn nói đến việc vua Quang-trung đã ứng-dụng quốc-âm trong công-văn và thi-cử.

Có tư-tưởng tốt vời và con mắt trông xa, trước đây hơn trăm rưỡi năm, vua Quang-trung đã biết qui trọng tiếng mẹ đẻ, định dùng nó làm lợi khi mở mang trí dân và phổ-thông giáo-dục. Cho nên, trong công-văn, chiếu, biën ở đời Tây-sơn, bấy giờ thường làm bằng nôm cả. Chẳng thế, sau khi nhà Tây-sơn đã sụp đổ, người ta còn truyền tụng mấy câu sau này hoặc đề chế-nhạo, giễu cợt vua Quang-trung không giỏi hán văn hoặc đề công-kích cải chính sách ứng-dụng văn nôm trong công văn mà theo ý họ, chỉ

là « nôm-na mách' quê » không nhập nhã dưới những con mắt đương say-sưa trọng-dụng chữ nho. Phải, người ta, với giọng mỉa mai, đã bịa đặt ra một bài chiếu « cầu hiền » của triều Sơn-tây mà tôi chỉ được nghe mấy câu: « Hễ cha mô dù có chí giỏi-giang, « Đù mẹ đừa chẳng suy tâm ủy-dụng ! » vân vân.

Đó chỉ là một cuộc vu-cáo! Nhưng đó lại chính là một cái bằng-chứng giúp ta tin chắc rằng, triều Tây-sơn, đã làm một việc mạnh bạo như thế.

Vua Quang-trung có dùng văn nôm trong công-văn, nhưng không phải dùng giọng « hàng tôm hàng cá » như người ta đã bịa đặt để thỏa mạt ấy dân.

Cuộc trưng-bày lịch-sử (3) ở Hội-chợ Hà-nội Novembre-Décembre do chính phủ Đông-dương tổ chức đã làm chứng cho việc ấy. Bài chiếu của vua Quang-trung gửi cho ông La-sơn Nguyễn-Thiếp (4) mà chúng tôi chép được sau đây đã cung cho sử-học một tài-liệu thật đúng chắc:

« Chiếu truyền La-sơn phu-tử Nguyễn-Thiếp khâm tri :

« Ngày trước ủy cho phu-tử về Nghệ-an trông địa làm đô cho kịp kỳ này hồi ngự. Sao về tới đó chưa thấy dựng việc nhĩ? Nên hãy giá hồi Phú-xuân kinh hưu-tức sĩ tốt.

« Vậy, chiếu ban hạ : phu-tử tảo nghi dữ Trần-thủ Thận cộng sự, kinh chi, doanh chi, tướng địa tu đô tại Phú (?) - thạch hành-cung sảo hậu cận sơn. Kỳ chính địa phông tại dân-cư ở gian, hay là dân cát địa khả đô duy

(1788-1792) đã trọng dụng quốc-văn

phu-tử đạo nhân giám định, lão táo bốc thành Ủy cho Trấn-thủ Thân táo lập cung-diện, kỳ tam nguyệt nội hoàn thành, đặc tiện giá ngự Duy phu-tử vật dĩ nhân-hốt thị. Khâm tai! Đặc-chiến.

« Thái-đưa thập nhất niên (5) lục nguyệt, sơ nhất nhật »

Tờ chiếu đó là một chứng sớ tỏ rằng đời Tây-sơn đã có cuộc cải cách lớn trong từ ngữ, nhà vua đã có can-đảm dám dùng tiếng mẹ đẻ vào trong công-văn, đi trái hẳn với thành-kiến và hiến-thượng ở đương thời.

Lại nhân bài chiếu ấy ta thấy quốc văn bấy giờ còn rất thô-sơ lỗ-mỗ, lủng-củng những chữ nhỏ, tỏ ra Việt-ngữ còn cần phải được đào luyện theo thời-gian mới đi đến bước như ngày nay được.

Ngoài việc dùng văn nôm viết chiếu ấy, người ta còn nói, vua Quang-trung lại buộc sĩ tử phải làm bài thi bằng thơ phú nôm, khi đã vào đến đệ tam trường. Tiếc rằng bấy giờ, tờ vụn, mảnh tàn chưa cho chúng tôi một chứng cứ để nói chắc về việc này!

Vua Quang-trung rất chú ý đến việc học, nhưng khác với thói thường riêng trọng hán văn, ngài dám làm những việc trước đó, trừ Hồ-quý-Ly (6), chưa ai dám làm: sai dịch Kinh, Truyện ra tiếng Việt.

Nguyên bấy giờ ở Nghệ-an có tay danh-sĩ Nguyễn-Thiếp vẫn được nhà vua kêu là La-sơn phu-tử và tôn trọng vì học rộng, đạo cao, phó thác cho việc chọn đất làm kinh-đô như trong tờ chiếu trên đã nói.

Chỉ vì Nguyễn-Thiếp ôm chí, giấu tài, nhiều lần không chịu nhận đồ tể-sinh của vua Quang-trung, nên thủ-đoạn chinh-trị của La-sơn phu-tử ra sao, đời sau không được biết tới.

Mặc dầu Nguyễn-Thiếp từ-tạ không ra, vua Quang-trung chẳng những không giận, lại còn xếp việc cho làm đề khôi bổ sớt một nhân-tài đáng quý Muốn cho đạo Khổng, Mạnh dễ được phổ-cập trong dân-gian, không gì bằng lấy tiếng ta làm lợi-khi truyền-bá. Vì thế, ngài mới giao cho Nguyễn-Thiếp việc dịch Tứ Thư Ngũ Kinh ra quốc-văn đề, khi xong, sẽ dùng làm phương tiện trong việc dạy và học những tư-tưởng các nhà hiền-triết đông-á.

Nhưng sách dịch chưa xong trọn thì vua Quang-trung đã băng, nên công-việc của Nguyễn-Thiếp phải bỏ dở, dịch-phẩm được bao nhiêu đều bị tịch-thu và thiêu-hủy, cùng với cái « thai » Sùng-chính thư-viện (7) đều bị xóa nhòa theo dấu vết triều Tây-sơn sau khi đã đổ nhào!

Những linh-hồn vĩ-dại thường dễ gặp nhau. Sau vua Quang-trung, ông Nguyễn-trường-Tộ cũng chung một hoài-bảo trọng quốc-âm ấy.

Trong « Tế cấp lát điều », ông Nguyễn, với cặp mắt thức thời tiên kiến, hết sức công-kích cái tệ « một nước Nam mà có đến hai thứ âm-thoại và văn-tự » (8), rồi ông lớn tiếng đề-xướng việc cải-cách văn-tự, trọng dụng quốc-âm. Nhưng rút cục những thiên đêu-trần rất có giá-trị ấy không được thực-hiện vì triều-đình không dùng!

Đến kh Đông Tây gặp nhau ông Alexandre de Rhodes (1591-1660) tập đa-thanh, sửa đặt chữ quốc-ngữ, giúp phương-tiện cho việc in sách báo quốc-ngữ được dễ-dang, nên nhờ đó, quốc-văn ta nay đã đi được đến bước kha-quan, không đến nỗi mang tiếng là một nước văn-hiến.

Mồng năm thang giêng, ngày gio tran ở Đống Đa. Chuông chùa nhắc nhạc tràn vang đồn, gió xuân lạp tiếng quân gấm thét, hồn chến sĩ Quang-trung chắc cũng được ngậm cười nếu biết ngay nay, trong văn-học-giới ta, đã có nhiều sản-phẩm viết bằng tiếng mẹ đẻ.

HOA-BÀNG

1. Khâm định Việt sử thông giám cương mục quyển 47 từ 41b-42a; Đại Nam Chính biên liệt-truyện sơ tập quyển 30 từ 34b.

2. Bốn câu này của thi sĩ Minh-Tuyên

3. Tri-ân sẽ có bài nói kỹ về cuộc trưng b y lịch-sử này.

4. Trần liệt p âm (collection) của ông Hoàng Xuân-Hãn bày ở khu lịch-sử trong Hội-chợ.

5. Tức là năm 1788. Đến cuối năm này, Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng-đế, dời làm Quang-trung nguyên-niên.

6. Hồ Quý Ly dịch thiên Vô-dật trong kinh Thư ra quốc-ngữ để dạy vua Trần Thuậ -Tô g.

7. Vua Quang-trung định thiên đô về Nghệ an, dựng nhà Sáng-chính thư viện, cử Nguyễn Thiếp làm viện trưởng, giữ việc dạy-dỗ quốc dân theo đường học-vấn chân chính

8. Nguyễn trường Tộ (của Từ Ngọc), tr ng 48.

TIÊU - SỬ VUA QUANG - TRUNG

NGÀI, húy Nguyễn - Huệ, người Tây-sơn (thuộc tỉnh Bình - định bây giờ). Gặp lúc

Trương - phúc - Loan chuyên chính, lòng dân ly - tán, ngài cùng anh là Nhạc khởi binh chiếm lấy thành Bình-định. Rồi từ đây trường khu thẳng tới Thuận-kinh. Lúc ấy tướng Trịnh đã tiến binh vào Nam, đóng giữ thành Phú-xuân. Ngài đánh đuổi tướng Trịnh, chiếm lấy Thuận-kinh, đề ông Nhạc ở đây xưng vương, kéo binh ra thành Thăng-long, xưng cái đại-nghĩa phò Lê diệt Trịnh. Chúa Trịnh chạy trốn rồi, ngài vào chầu vua Lê Hiên-tôn, (1740-1786), nộp trả cả thành-trị rồi trở về Phú-xuân. Sau vua Lê Chiêu-thống (1787) ám nhước, Trịnh Bồng lại kéo quân về xưng chúa. Nguyễn-Hữu-Chỉnh đem binh Nghệ Tĩnh ra đánh đuổi chúa Trịnh, chuyên chấp quốc-quyền. Ngài nghe tin, lại sai tướng kéo quân ra giết Chỉnh.

Vua Lê Chiêu-thống cũng chạy trốn theo Chỉnh, rồi sai người sang cầu viện bên Thanh Quân Tôn-sĩ-Nghị chia hai đạo tràn sang, chục quận huyện mình lớp nữa. Vua Quang-trung ở Phú-xuân, kéo quân ra đánh đuổi Tôn Sĩ-Nghị cùng hai chục vạn quân Tàu. Trong có chín mươi ngày, bại giặc quét trong, giang-sơn phục cựu. Người Tàu khiếp oai ngài đến nỗi suốt từ Nam-quan trở sang bắc, quân dân chạy trốn hết, mấy ngàn dặm không có một tiếng chó sủa, gà kêu.

Vua Quang-trung rất có tài lược, có chí lớn phi-thường. Làm vua có mấy năm, tu-minh chính-sự. Cái gì cũng chỉnh-đốn hẳn-

hoi, đặt ra thể bài nhân-dinh và lập ra sổ địa-bạ điền thổ. Lại dự bị đóng chiến thuyền, nuôi ngựa tốt, kiếm voi lớn để rập đánh Tàu lấy lại hai tỉnh Quảng-đông Quảng-tây. Chỉ chưa thành mà chết sớm mất!

Lời bàn

Vua Quang - trung khởi thân chỉ một manh áo vải ở đất Tây-sơn. Gặp lúc triều Lê suy sút, Nguyễn, Trịnh tranh-giành, non nước tan tành, nhân dân chìm chày, ngài có cái chí khí hơn người, cái tài lược xuất chúng, cái độ lượng dung hiền, nập sĩ, cái qui-mô định loạn an bang, ra mà đảm-nhiệm cái việc trừ bạo cứu dân lúc ấy, có gì là tiếm-thiết, là tà-tư? Vậy há nên cứ gọi là nguy-triều mãi?



Thăng Trịnh ở Phú-xuân, rồi trường khu thẳng tới Long-thành ngài quét trừ hết thế-lực họ Trịnh. Chúa Trịnh đã chạy dài chịu phép, ngài xưng lên cái đại-nghĩa phò Lê, đem giang-sơn xã - tắc hoàn lại vua Lê, đường-chính quang-minh, chẳng

có lòng nào tranh quyền, đoạt vị. Nhân-cách cao-thượng là nhường nào!

Vua Lê dung-ám, cầm ngược chuôi gươm, đề cho Trịnh Bồng, Nguyễn-Chỉnh thay nhau nắm giữ chính-quyền, non nước Nhị, Nùng lại phải một phen lâm than, vắn bụi! Vì dân, vì nước, bất-đắc-dĩ ngài lại ra tay lần nữa, gết loạn thần Cống-Chỉnh, bình dư-dãng chúa Bùng, cốt là vỗ yên muôn họ, chỉnh-đốn giang-sơn, chứ chẳng phải vì cái mục-dịch phú-quí tôn-vinh mà tranh cường đấu sức.

Ngờ đâu Lê Chiêu - thống tự lượng sức kém tài hèn không địch nổi, giở ngay đến cái kế hạ tiện là kêu-cầu Mãn-Thanh sang cứu.

Lợi - dụng vua tôi Lê làm hướng-đạo, làm nội-công, Tôn-sĩ-nghị mật tấu với vua Thanh xin thừa cơ-hội này lại lấy nước Nam làm quận-huyện. Quân hồ-lang mười mấy vạn, vừa đường thủy, vừa đường bộ tiến sang chiếm lấy kinh-thành, đặt khắp đồn ải. Vua tôi Lê chỉ có việc bôn tâu cung - đốn, bao nhiêu trọng quyền quân quốc, tướng Tàu đều nắm cả trong tay.

Nếu lúc ấy mà trong nước không có người anh-hùng dũng-lược như vua Quang-trung đương đầu chống cự với quân ngoài thì cái vòng nội-thuộc ngọt ngào năm xưa lại rình sẵn để trời-cột giống-nòi mình dân mình lại bị khò về cái bà-chính đô-hộ của tham quan những-lại Tàu, chưa biết đến kiếp nào gỡ khỏi!

Xem tiếp trang 23

DƯƠNG-BÁ-TRẠC

Dẫn - giải và chú - thích bài văn của Ngọc-Hân công-chúa tể vua Quang-Trung

CÔNG CHÚA NGỌC-HÂN là con vua Hên - Tôn nhà Lê và Chi u - ghi hoà g-hậu. (1)

Vốn tự-sắc hơn người, lúc nhỏ nhờ được giáo - huấn trong cung-đình, ng-chúa thông suốt đồ-sử, lai ti h âm-luật, nổi tiếng là tay văn-chương xuất-thế.

Năm cô g-chúa mười sáu tuổi, nhân Bắc-bình vương Nguyễn-Huệ nhà Tây-sơn đem quân ra đánh Bắc-hà, hạ thành Thăng-long, vua Hên-tôn muốn kén người lương-đồng để giữ gia cho xã-tắc, khôi-phục lại trật-tự cho quốc-gia, bèn theo lời Nguyễn - Hữu Cánh, gả Ngọc Hân công-chúa cho Nguyễn-Huệ.

Được ít lâu, vua Hên-tôn thăng-hà. Nguyễn-Huệ theo nhờ d -chức, lập tự-tôn Duy-Kỳ làm hoàng đế, niên-hiệu Chiêu-thống. Sau khi xếp-đặt xong mọi việc, Nguyễn Huệ kéo quân về Nam.

Năm mậu-thân (1788), vua Chiêu-thống cầu cứu nhà Thanh. Tướng Tàu là Tôn-Sĩ-Nghị mượn tiếng giúp nhà Lê, đem 20 vạn quân sang đóng tại Thăng long.

Bắc - bình - vương được tin, từ Thuận-hóa kéo quân ra Nghệ-an lên ngôi hoàng-đế, kỷ nguyên Quang-trung, rồi thẳng đường tiến ra Bắc, đánh đuổi được quân nhà Thanh.

Sau khi làm lễ tuyên-phong, vua Quang-trung đem cung quyến ra Thăng-long, sách - lập Ngọc - Hân công chúa làm Hữu - cung như ý hoàng-hậu. Khi ấy, hoàng-hậu đã sinh-bà một hoàng-nam và một công chúa.

Một vị anh-hùng cái thế đã làm nên biết bao công nghiệp lừng lẫy trong một thời, tiếc rằng không được trường-trị lâu dài trong khi đương tiến-hành nhiều công-cuộc hiển hách! Ngày 29, tháng 9, năm Nhâm-ti (1792), vua Quang - trung

băng, ở ngôi được 5 năm (1788-1792) thọ 40 tuổi

Mười sáu tuổi, vui chữ vu quy Hai mươi hai tuổi, ra người sương phụ! Nửa đường đứt gánh, trăm mối sót-thương g Ngọc-Hân công-chúa đặt riêng một lễ ở Hữu-cung và tự soạn một bài văn, đứng giữa hai con thơ đại, tế chồng với những nhời bi-đát tả nỗi thương tâm cùng hai hàng huyết-lệ tuôn rơi :

Than rằng :

Chín từng ngọc sáng bóng trung
tinh (1) ngòi nước vừa cùng
rồng về thủy (2).

Một phút mây che vầng Thái-bạch
(3) trong sơn cung thoát đã nhạt hơi
hương (4).

Lơ rớt tấc lông ly-biệt,
Chấn sa giọt lệ cương thường (5)
Nhớ phen bến Nhị thuận buồn (6),
hội bãi viết (7) chín châu (8) lừng lẫy.
Vừa buổi cầu ngân (9) sẵn dịp, đoàn
ý-la (10) đối nước (11) rõ ràng.

Hồn-cầu (12) đã nên nghĩa cả.
Quan-san bao quân dăm trượng.
Nhờ lượng trên cũng muốn tôn Cha,
(13) tình thân hiếu đã ngăn chia đôi
nước.

Song thế cả trót đã về Hán (14), hội
hồn đồn (15) chỉ cách trở một phương.
Lòng dầu xót thay cơn cách chinh
(6).

Thần lại nhờ gặp hội hưng vương.
Thành Xuân (17) theo ngọn Long-
cân (18) đạo lễ-trị (19) gần nghe tiếng
ngọc.

Cang Hữu (20) rạng màu dịch phất
(21), tình ái-ân muốn đối nhà vàng (22).
Danh phận ấy cậy van giồng mọi vẻ,
Nề nếp xưa nhờ che chở trăm
đường (23).

Ơn sáu nhũn gọi cỏ cây, chốn lừng
lừng chẳng pham chồi du-tử (24);
Lộc lạng thêm tho hương khổi, nơi
m'ưa đình nào khuyết lễ trung
thường (25).

Mọi nỗi mọi nhờ trọn vẹn,

Một đều một được về vàng :

Phép hàng dĩa hạc thi ợc trước
thoa (26), b'ông quế rạng k'ôn nội
tắc;

Đêm sớm ứng chung tư lân chỉ,
phải lai (27) thế n'đ'ể t'ên hoàng
(28).

Mây chút chưa đền đức cả,
Gót d'ầu d'ầu trọn ơn sang.
Đền Vị-ương (29) bóng được bình
bình, lòng cần m'ên vừa khi đóng d'ầu.
Miền cực-lạc xe mây vùn vút (30)
duyên hảo cầu sao bong d'ở dang l

Ồi!
G'ó lạnh buồn đạo (31) rơi cầm
ngay sắt (32)!

Sương pha cung đỏ, hoen phấn
mờ gương.

Tiệc vầy vui, nhớ h'ây rành rành,
dip ca múa bóng khuây ch'ình h'ân
ngự (33).

Ba'oi ch'ân ch'eo t'ưởng còn phải q
phất, chu'ông đ'ể m'ôi, sao v'ang ch'ân
Cảnh-ương (34).

Văn v'it m'ây l' b'ây năm kết phất!
Đau đ'ớn thay l' trăm mối đoạn
trường l

Hé nhà sương (35) ng'ắm quyền cung
châm (36), tiếng chi phất h'ây m'ơ màng
trên gối.

Nương hiên nguyệt ng'ắm nhời đình
chỉ, bóng thú'ng hoa còn chấp ch'ới
bên tường.

Hang núi cũng ph'ân n'ân đôi ch'ốn,
Cổ hoa cùng s'ui-s'ụt m'ây hàng.

Liều trăm thoa mong theo ch'ốn chân
đi, da t'óc trăm thân nào có ti'ết? (37)

Ấu c'ưỡng bảo l'ưỡng ng'ập ngừng
đi th'ề, sữa m'ang đối chút lại thêm
thương l (38)

Ti'ết thay!
Ngày thoi th'ắm thoắt,
Bóng khách v'ội vàng.

Thuyền ngư' l'oa đã ngang gh'ềnh
Thái thủy (39),

Bánh xe nh'ì (40) thẳng trở ch'ốn
tiên hương (41).

Xem tiếp trang 8

NHẬT-NHAM J

Một nhà văn học kiêm ngoại giao dưới triều Quang-trung :

Ong Võ Huy - Tấn với tập Hoa trình tùy bộ

HOA - BẢNG

HỞ Tây-sơn, ngoài những tay danh tướng như Đại Tư-mã Ngô Văn-Sở, Nội-hàn Phan Văn-Lân, Đại Đô-đốc Lộc và Đô-đốc Nguyễn Văn-Tuyết, còn có nhiều tay văn-học như Ngô Thời-Nhậm, Phan Huy-Ích và Võ Huy-Tấn, v. v nữa. Mấy nhà văn này đã từng đóng những vai quan-trọng ở đời bấy giờ : hoặc giữ việc từ-lệnh giao-thiệp với nhà Thanh, hoặc cầm cờ tiết đi sứ Tàu, hoặc lấy tài-học mà góp vào công-cuộc văn trị trong nước.

Võ Huy-Tấn là một trong đám văn-thần có danh tiếng ở triều Quang-trung

Tiểu sử Võ Huy-Tấn

Quán làng Mộ-trạch (Trầm), tổng Tuyên-cử, huyện Bình-giang, tỉnh Hải - dương, Võ vẫn được đương-thời tôn xưng là quan Thượng Đãi-chiến.

Đầu xuân Kỷ-dậu (1789) trong lúc vua Quang-trung đánh phá gác Thanh ở Hà-hồi (1) và Ngọc-hồi (2), thì Võ Huy-Tấn đang ẩn tích ở nơi hương-thôn.

Sau khi Tôn Sĩ-Nghị đã nheo-nhoc trốn về, Việt-nam đã hát bài khải ca hùng-tráng, Võ hình-linh được tin có mệnh-lệnh vua Quang-trung vời ra, nhưng Võ muốn làm dật-dân ở đời bấy giờ, nên mới lánh đi ở tại một làng bên cạnh.

Sau vì thấy nhà vua sai người lùng tìm riết quá, lại bắt cha Võ là Huy-Đĩnh ép Võ ra, Võ đành phai theo trệu-thư mà trẩy lên Kinh nhằm ngày 24 tháng giêng

năm Kỷ-dậu.

Lúc tới Kinh, vào yết kiến, vừa gặp lúc nhà Thanh bên Tàu có thư sang, Võ liền được cử đi sứ.

Sau khi cố từ không được, Võ liền phải lên đường đi sứ Tàu ngay bữa ấy.

Ngày mồng hai tháng hai, Võ trẩy tới cửa quan trên Lạng-sơn, phải thư-từ đi lại và thủ-ứng giao-thiệp với các nhà đương đạo ở biên-thùy đất Tàu.

Ròng-rã vài tháng, mới đến kinh-đô nhà Thanh, vào triều vua Kiển-long. Chuyến này Võ đi với cháu vua Quang-trung là Nguyễn Quang-Hiền (3), tức là chuyển sau trận Đống Đa, trận vua Quang-Trung quét sạch 20 vạn quân Tôn-sĩ-Nghị giữa ngày mồng năm tết năm Kỷ-dậu.

Sau khi đã về nước, lại có mệnh nhà vua sai đi sứ Tàu. Từ-chối mãi không xong, Võ lại phải đóng vai sứ-thần lần nữa. Nhưng, trước khi đi, Võ xin phép về nhà thăm cha mẹ.

Trước ngày 30 (hối tiền) tháng tư, Võ về đến quê nhà là làng Mộ-trạch : nói với cha mẹ về việc lại phải đi sứ.

Sau tết mồng năm tháng năm (đoan-dương hậu), Võ cầm cờ tiết lên đường.

Cùng đi với Võ chuyến này, có Ngô Văn-Sở, Đặng Văn-Chân, Phan Huy-Ích, Võ Danh-Triều, Nguyễn Tiến-Lộc và Đỗ Văn-Công.

Sứ-bộ ấy gồm có đủ những tay võ lược văn mô cùng phò giá-vương Phạm công - Trị sang

Thanh triều-cận.

Ngoài đồ cống theo lệ thường, sứ-bộ bấy giờ còn đem hai thớt voi đực nữa. Nhưng, chỉ vì hai thớt voi ấy, người Thanh phải một phen vất-vả khổ-sở suốt dọc đường.

Ngày 25 tháng 5, Võ cùng với các bạn đồng hành lại lên đến cửa Nam-quan. Rồi do đường bộ từ Quảng-tây, Hồ-quảng, Hà-lam và Trục-lệ mà tiến đến Nhiệt-hà.

Trước tết Trung-thu hai ngày, nghĩa là ngày 12 tháng 8 sứ-bộ vào hành-cung ở Nhiệt-hà mừng thọ bát tuần vua Thanh.

Bấy giờ vua Thanh Cạc-Tông thấy bọn tổng-đốc Lương Quảng Tôn Sĩ-Nghị đã siêng liêng thua, nhọc-nhã chạy về, thì hết sức chiều đãi sứ-bộ ta để mong làm đẹp lòng khách chiến thắng, nên từ sự đón tiếp cung-phụng đến tể-tạng sứ bộ, nhất nhất đều đặc cách khác thường cả.

Khi ở hành-cung Nhiệt-hà, vua Thanh có ban tặng một bài thơ trong có hai câu tỏ rõ được tâm ý người Thanh bấy giờ đã xoay môi chính-sách đối ngoại : chán bỏ nhà Lê, hướng về nhà Tây-sơn « *Vô nại phục Lê, Lê yếm đức ;* » « *Phiên giao phong Nguyễn (4),* » *Nguyễn thâu thành.* »

Ý nói nhà Thanh muốn khôi-phục cho nhà Lê, song ngại vì cái đức nhà Lê đã bị trời chán ghét, dân không theo, nên lại phải phong cho nhà Nguyễn Tây-sơn vì nhà Nguyễn Tây-sơn đã tỏ lòng thành đối với Tàu.

Thâm tâm người Thanh đã quyết định xếp đặt như vậy, thế mà vua tôi Lê Chiêu Thống còn cứ mơ hồ, thảo nao chỉ chác lấy những « m ếng » lừa gạt, rồi rút cục đi đến con đường bại vong !

Đề họa lại bài thơ trên của vua Thanh, Võ có làm một bài dầy

giọng ngoại giao dưới cái dĩa đề : « *Nhiệt-hà hành cung khám họa ngự chế thi vận* ».

Khi giao thiệp xong, Võ cử sứ bộ trở về với bao vinh dự : không kể giả vương Phạm-cơng Trị được tặng áo, mũ, cân đai, đồ dùng, một vạn lạng bạc, chân dung vua Thanh, đồ trăn ngọc thượng phương, thơ tự làm và chữ thủ bút của vua Thanh Cao-Tông (5), riêng Võ Huy Tấn cũng được tặng nhũn vật kỷ-niệm như bút lông chương, mũ áo tam phẩm, v. v.

Lại do đường bộ, sứ-bộ quy về. Đến tỉnh thành Que-lam (Quảng-tây), thì đi thuyền xuôi xuống Ngô-châu phủ (thuộc Quảng-tây). Bấy giờ đã là ngày rằm tháng 11.

Về chuyện phái-bộ đi sứ này, *Đại-nam chính biên liệt truyện sơ-tập* đã phải chép bằng một giọng trầm-trồ nhưng kín đáo : « Vua Thanh muốn nêu rệt một cách khác thường, ban tặng và thưởng tướng rất dầm-dề dầm-thấm ». Lại chép về việc nhà Thanh cũng ứng và đón tiếp sứ-bộ với vẻ rộn-rịp, láng-sáng và sun-sce, bằng nét bút văn-tất nhưng cũng du hình-dung được cái oai-thanh của phái bộ Việt-nam hồi đó : « Sứ-giả (của nhà Thanh) tập-nập ở ngoài đường » (quyển 30, tờ 39).

Đó là Võ Huy-Tấn nhờ cái chiến công oanh-liệt hiển hách của vua Quang-trung làm phương tiện dọn đường và binh-hùng, tướng mạnh, guơm bén, súng ròng của Tây-sơn làm hậu-thần, nên dễ chiến-thắng Mãn-thanh về mặt ngoại-giao cũng như nhà vua đã chiến-thắng họ về mặt quân sự.

Hồi năm Kỷ-dậu (1789), Võ mới 40 tuổi, ra giúp nhà Tây-sơn, cùng các bạn Ngô-Thời-Nhâm (6), Phan Huy-Ích (7) gánh cái trọng-

tiách ngoại-giao cổ khuờ-xếp đ.ền-đinh với Mãn-thanh : đem ngọc-lụa đẹp can-quà đề gồ cho nhân-dân tạm thoát vòng ngoại hoạn thứ hai mà được nghỉ sức đôi chút. Rồi đề, vài năm nữa, gây đủ oai lực tinh-nhuệ — theo như lời vua Quang-trung đã tuyên bố — sẽ chỉ « nói chuyện » với họ tuyên lăng guơm súng mà đòi lấy phần đất đã mất vào hai tỉnh Quảng-đông và Quảng-tây. Bấy giờ có lẽ họ Võ không phải lần-phần đi sứ với những vẻ cung kính e-dè nữa.

Nhưng trước khi kế-hoạch rầm rầm ấy chưa thành-tựu, Việt-nam còn cần phải có những tay văn-bọc kiêm ngoại-giao như Võ Huy-Tấn đề bày lần lên gờ cửa ải Nam-quan, vận-động về việc làm hòa với Mãn chính-phủ. (Vi thần thất độ khấu Nam-quan.)

Võ rất được vua Quang-Trung sủng ái. Chẳng thế, người ta tương truyền rằng, mỗi khi đoàn ngự trẩy đi, nhà vua cuời voi đi trước, rồi đến Võ-huy-Tấn đường hoàng trên mình voi đi sau, tỏ ra một tay văn thần không mấy lúc lìa rời tả hữu một vị anh-hùng cái thế.

Tôi lại được ông bạn ở làng Mộ-trạch kể chuyện rằng : vua Quang-Trung rất yêu đương gần gũi Võ, lắm lúc cao hứng, nhà vua thường vuốt bộ râu dài và đẹp của Võ để tỏ ý quý hóa, thân mật vô về.

Võ là bạn bút nghiên hàng 20 năm trời với Phan Huy Ích, Lại-bộ Thượng-thư tr.ều Quang-Trung. Võ lại đỗ giải-nguyên cùng khoa với Phan, nên tình nghĩa hai nhà đối với nhau rất mặn mà, khăng khít.

Ông bạn tôi lại nói : khi vua Gia-Long (1802-1819) lên ngôi, Võ đã chết cách th.iện chung từ trước, nên khỏi phải chung một

sổ-phận với Ngô Thời-Nhâm.

Một kỳ sau, tôi sẽ nói đến tập thơ *Hoa trình tình bộ* của Võ.

(Còn nữa)

HOA-BẰNG

1) Thuộc huyện Thượng-phúc, Hà-đông.

2) Thuộc huyện Thanh-trì, Hà-đông.

3) *Coi Đại-Nam chính biên liệt truyện sơ tập*, quyển 30, tờ 37 b.

4) Nguyễn đây là Nguyễn Tây-sơn.

5) *Đại-Nam chính-biên liệt truyện sơ tập*, quyển 30, tờ 39 b. Muốn biết kỹ hơn về việc nhà Thanh đưa sứ-bộ Việt nam, nên khảo ở bộ *Đại Thanh thực lục* những quyển 1347, 1348, v.v.

6) Người làng Tó, Hà-đông.

7) Người làng Thầy, Sơn-tây.

Bạn nào muốn tìm tôi xin mời lại nhà số 42 con đường 202 (sau b.ọp Cầu-dền), tôi đã dọn nhà vào trong ấy. Còn thơ từ và ngân phiếu của báo Tri-Tân xin cứ gửi về : số 190, phố Hàng Bông Hanoi.

Nguyễn Tường Phượng

CÁC SÁCH NÊN ĐỌC

Tổng Việt nam có mẹo mẹo rất tinh tường, ai muốn biết rõ, thì xem sách : *VIỆT NAM VĂN PHẠM* của ông Trần trọng Kim (1).

Muốn biết rõ cách thờ cúng chư Phật và chư Bồ-tát, cùng cách bày đặt các tượng ở các chùa xứ Bắc-kỳ nên đọc quyển *PHẬT LỤC* của ông Trần trọng Kim. Giá 0p 80.

de Hanoi à là Court n

(Sep.embre 1939 — Juin 1940) của Phạm-duy-Khiêm, giá 1p 50. Bán ở nhà in « Du Nord » 133 phố Hàng Bông Hanoi và các nhà bán sách.

1) Bản dịch ra chữ Pháp 8p 50 — Bản quốc âm 2p 50.

Giải-nghĩa và chủ-thích bài văn của Ngọc-Hân công-chúa

Tiếp theo trang 5

Nẻo hoàng tuyền (42) xa cách mấy
trùng, ngao ngán thêm ngừng con
biệt-da (43)

Chén hoàng-thủy kính dâng một
lễ, xết soi xin thấu chốn dương gian
Lạm bình

Trong một trường-hợp đau
hương mà công chúa Ngọc-Hân
còn đủ văn-tài để gồm trong phạm-
vi chật-hẹp của một bài tể-văn :
nào mối lương-duyên giữa mình
với một vị anh-hùng xuất-chúng,
một người chồng đã thương yêu
mình cùng-cực, đã duy-trì xâ-tảo
cho nhà Lê, giữ-gia từ nghi-lễ đến
tùng, thu, nào chưa vui xum-hợp
hồn-khẩu biệt-ly, ân ái đương nồng
giữa đường đứt gánh, nào đâu là
di-vu cho hai con thơ đại ! Nhời
thương ! Văn-chương lưu loát, ý-
chí sâu-xa. Thực là một thiên huyết-
thư tuyệt-tác của một vị công-
chúa, tiêu-biểu cho nền văn-chương
nữ giới thời Lê-m t vậy !

Chú thích

1. Linh hồn kẻ trung-liệt đã khuất
bàng-bạc tro g bàu đêm. Đây là
sao giữa trời, tức là ngôi vua.
2. Về thái bình thịnh-trị.
3. Sao Thái-bạch ở phương tây,
mây che sao Thái-bạch là ý nói
người chết.
4. Ý nói cu g nhân trong 6 viện
đều phai thắm, kém tươi vì tang
vua Quang trung.
5. Tam cương là ba rường (vua
tôi, cha con, vợ chồng). Ngũ thường
là năm mối (nhân, nghĩa, lễ, trí,
tâm)
6. Vua Quang trung thắng đường
tiến quan theo sông Nhị-hà lên hạ
thành Thăng-long.
7. Lá cờ và cây việt làm tượng
trưng cho cuộc toàn-thắng lừng
lẫy của vua Quang-trung.
8. Do chữ « cửu châu » của Tàu
mà ra, Xưa Tàu chia trong nước
âm 9 châu, nên sau quen dùng

« chín châu » để chỉ về đất nước

9. Sông Ngân tức là Vân-hán hoặc
Ngân-hoàng hay Thiên-hoàng do
vô-số hằng-tinh sáng mờ hợp lại
thành một khúc trắng trên trời, ta
thường gọi là sông Ngân-hà. Tục
truyền Ngưu-lang, Chức-nữ, hàng
năm vợ chồng ly-biệt, đến ngày
thất-tịch (7 tháng 7), đàn qua nổi
đuôi bắc cầu qua sông Ngân-hà để
vợ chồng Ngâu hợp mặt. « Cầu
Ngân sẵn dịp » ý nói việc nhân-
duyên do trời tác-hợp. Lại có
nghĩa cuộc hôn-nhân giữa vua
Quang-trung và Ngọc-Hân công-
chúa nhằm vào tháng ngâu.

10. Ý là là gấm vóc. « Đoàn ý-la »
là nói đám cưới đều mặc quần áo
rực-rỡ.

11. Khi đó chia trong nước làm
hai giang-sơn : giang-sơn nhà Lê
tức Bắc-kỳ và giang-sơn nhà Tây-
sơn, gọi thường là hai nước.

12. Hôn-nhân.

13. Tôn nhà Chu. Vua Tây-sơn
tôn-phù nhà Lê.

14. Vận nước đã thuộc về Tây-
sơn.

15. Cuộc thống-nhất.

16. Thay đổi chính-trị, lập nền
chính-thống cho quốc-gia.

17. Thành Nhữ-xuân tức thành
Huế.

18. Cờ trận của nhà vua.

19. Tề-gia, trị-quốc.

20. Ngọc-Hân công-chúa được
phong làm Hữu-cung Như-ý
hoàng-hậu.

21. Quạt bằng lông để che kiệu.

22. Nhà cho vợ đẹp ở. « Giá nấp
dầu dục nhà vàng cũng nấp », (dịch
nhời vua Hán Võ-đế).

23. Khắp họ nhà Lê bấy giờ đều
được nhờ ơn vua Quang-trung.

24. Hai thứ cây thường giống nơi
lăng-tăm. Ý nói nhờ vua Quang-
trung mà lăng tăm nhà Lê được giữ
gìn nguyên vẹn.

25. Lễ tế về mùa thu gọi là
« thuởng », lễ tế về mùa đông gọi

Thống-Chế Pétain đã nói :

« Cách-mệnh ở phong-tục
trước, ở hành-sự sau. Muốn
cách-mệnh ở phong-tục, ở lương
tâm người Pháp thì mọi người
phải chung góp vào, chứ công-
cuộc này mà chỉ ngồi trông ở
nhà-nước, thì quá đáng lắm »

là « trưng ». Ý nói nhờ vua Quang
trung mà tôn-miếu nhà Lê được rõ-
ràng hương khói.

26. Các đồ dùng trong cung cấm.
« Hạc-thước » là cái khóa hình con
hạc để khóa cửa cung. « Tước thoa »
là cái thoa hình con chim sẻ dùng
cài tóc của các bà phi.

27. Vì con em như chi lan ngọc thụ.

28. Dòng dõi nhà vua.

29. Vua Tuyên-vương nhà Chu đặt
một cung để ra coi châu từ lúc trời
chưa sáng.

30. Vua Quang-trung cưới mây về
cõi sung-sướng tức là thăng-hà.

31. Cảnh người sương-phụ phòng
không lạnh-lẽo.

32. Cầm sắt là vợ chồng. Đàn cầm
sắt đương gãy thanh-lianh đứt giây
gãy phiếm ! Ý nói vợ chồng đương
đoàn-tụ bỗng cái chết đến phân
chia.

33. Vua ngự.

34. Một cung của nhà vua treo
chuông để đánh thức các cung
nhân.

35. Một nơi trong cung-khuyết.

36. Nhời khuyên răn các cung
nhân.

37 - 38. Ý nói có thể chết theo
chồng được, nhưng vì còn vương
hai mụn con thơ, nên phải dằn lòng
ở lại để làm trọn bổn-phận người
mẹ góa. « Cường bảo » là tả lot, chỉ
bóng về con thơ.

39. Một khúc sông, khi rước quan
tài vua đi qua khúc sông này,

40. Xe để đưa ma.

41. Cõi tiên.

42. Suối vàng, thế-giới người chết.

43. Sự chia-rẽ, ly-biệt.

NHẬT-NHAM



ÔNG ĐỖ-NHUẬN soạn bài văn bia đề tên tiến-sĩ khoa mậu-thìn năm Thái-hòa thứ sáu (1448) là người làng Kim-hoa, huyện Kim-hoa (Kim-anh). Hai-mươi-hai tuổi đỗ đồng tiến-sĩ khoa bính-tuất năm Quang-thuận thứ bảy (1466) Mùa thu năm mậu-tí (1468), vua Lê Thánh-Tôn (1460-1497) đi chơi Lam-kinh, ông Đỗ-Nhuận theo hộ giá, vâng mệnh họa *Anh-hoa hiếu-trị thi-tập*. Năm Hồng-đức tá n-mão (1471) thăng Đông-các hiệu-thư. Mùa đông năm quý-mão (1483) cùng với Thân-nhân. Trung toản-tập bộ *Thiên-nam dư hạp tập*. Hồi bấy giờ vua Thánh-Tôn tự gọi là Tao-đàn đô-nguyên-súy, lấy hai ông họ Thân họ Đỗ làm phó-nguyên-súy : phàm những thơ của vua và bày-tôi thù-phụng đều phê-bình hết. Vua rất tin dùng ông Nhuận, thường đem vào chầu trong cung bàn đạo-lý thiên-văn, quần-thần không ai được dự Năm quý-sử (1493) thăng Hàn-lâm-viện thị-độc, kiêm Đông-các đại-học-sĩ, Lễ-bộ thượng thư : lúc bấy giờ bốn-mươi-tám tuổi. Mùa đông năm ất-mão (1495), vâng mệnh họa tập thơ *Quỳnh-nguyên cửu-ca* cùng với ông Thân-nhân-Trung ; hai ông có tiếng ngang nhau, người

ta thường gọi « họ Thân, họ Đỗ » (đương-thời xưng vi Thân Đỗ). Quyền *Toản-Việt thi-lục* (q. 11, tờ 13 a, sách viết của Trương Bác-cổ số A 1262) của ông Lê-quí-Đôn khen rằng : « Văn-chương điền-thực, nhờ thơ thanh-nhã », trong có chép 12 bài cận thể, như bài *Tư gia tướng-sĩ* (quan quân nhớ nhà), *Du Lục-vân động* (đi chơi động Lục-vân), v. v. (chép theo quyền *Lịch-triều hiến-chương loại chi* của ông Phan-huy-Chú, q. 7, *Toản-Việt thi-lục* của ông Lê-quí-Đôn, q. 11, tờ 13-16 a, *Khâm-định Việt-sử thông-giám cương-mục*, q. 21, tờ 12 a ; *Đại-nam nhất-thống chi*, soạn về đời Tự-đức, *Bắc-ninh tỉnh*, sách viết của Trương Bác-cổ số A 69, tờ 32 a).

Bia khoa mậu-thìn (1448) chép hội-dồng chấm thi có ông Trịnh-khắc-Phục, Hà-Lật, Nguyễn-mộng-Tuân, Trần-thuấn-Du và Nguyễn-tử-Tấn.

Ông Trịnh-khắc-Phục (xem *Tri-Tân*, số 27, trang 9) là người ở huyện Lôi-dương, cháu Hiên-từ hoàng-thái-hậu. Vua Lê ban cho quốc-tính, nên *Cương mục* (q. 18, tờ 1b) và *Đại-nam nhất-thống chi* (Thanh-hóa tỉnh, tờ 47 b) đều chép là Lê-khắc Phục. Ông Phục theo vua Lê Thái-Tổ (1418-1433) khởi nghĩa, thường lập công

Những ông Nghè = triều Lê =

đánh dẹp. Năm Thuận-thiên (1428), được phong làm công-thần, lúc mất tặng làm Thái-úy, An quốc-công.

Còn ông Hà-Lật, thì chỉ thấy chép trong *Cương mục* (q. 18, tờ 1b ; xem *Tri-tân*, số 27, trang 9) làm trung-thừa khoảng năm Thái-hòa thứ sáu (1448).

Ông Nguyễn-mộng-Tuân, tên tự là Văn-nhược, hiệu là Cuc pha, người Đông-sơn (Thanh-hóa), đỗ thời nhuận Hồ (1400-1407). Lúc mới yết-kiến vua Lê Thái-Tổ (1418-1433) ở nơi hành-tại, vì có văn-học được vua tin dùng. Triều vua Thái-tôn (1433-1442) làm quan Thủ-trung thư-lệnh. Triều vua Nhân-tôn (1442-1459) lúc đầu, cùng với Bình chương là Lê-Thụ đi đánh Chiêm-thành. Lúc về, làm Tả-nạp-ngôn tri Bắc-đạo quân-dân, rồi thăng Vinh lộc đại phu, làm Kinh xa đô-úy. Ông Lê-quí-Đôn phê rằng : « Thơ văn bình-dị, không có nhời thể-thâm. Kê học-glả đều tôn-trọng » (*Toản-Việt thi-lục*, q. 8, tờ 1 a). Trong bộ *Toản-Việt thi tập* (q. 8, tờ 1-32) còn chép 143 bài thơ cận-thể của ông Nguyễn-mộng-Tuân, như bài *Hàm-tử quan*, *Đề Hoa-lư động*, *Bồng-nga mộ*, *Phục độc Lam-sơn thực-lục*, v. v.

Ông Trịnh-thuấn-Du, hiệu là Mật-liên, người ở Tân-đội (Duy-tiên). Nguyên họ Trần, tránh quốc-húy đổi là Trịnh, đỗ khoa « minh-kinh » năm Thuận-thiên thứ hai (1429). Vua cho làm Ngự-sử, sang sứ nhà Minh. Mãi đến năm Thệu-bình thứ nhất (1434) mới về, được làm Trung thư thị-lang. Ông Lê-quí-Đôn chép rằng : « Văn chương học bành gấn bằng

Xem tập trang 16

Ừng hòe NGUYỄN VĂN TỐ

Tài-liệu để định - chính những bài...

Số 15

Ông-bà NGUYỄN VĂN-TỐ
LX

Chung - tình trách vãn (1)

Kim phong thời lọt rèm sương,
Sẽ ngờ bằng-bang gió hương
đưa mùi.

Máy thiên-cơ khéo thoảng rồi,
Nhiễm màu đắp-dồi thương vui
sự thường.

Trách ta sao chẳng hay lường,
Nghĩ mình những tưởng rằng
chàng thực thì (2)

Ai ngờ lòng thế giang hoa ?
Thôi thôi đã phải làm sa chước
người.

Vì hay ra sự biến đời,
Dẫu tram thẻ nặng mở nhời
chẳng tin.

Vì chung trước đã khấn nguyện,
Cho nên mới dám cần-quyền
bấy lâu.

Nào đi đâu biết da đâu,
Ngay lòng đã trót nghe nhau
sẽ chừng.

Nghĩ rằng người khác đừng
hằng,

Chẳng ngờ còn thói gió giăng
tóng dài.

Cứ là dạ chẳng như nhời,
Luống công vả lại thế cười
dở dang !

Chưa lường rằng ngã hờn vàng,
Ai còn may chước nói quàng
ay du ?

B

Giời cao muốn trượng thả n xa,
Quảng hàn nở dề hằng-nga lạnh
lung !



VĂN CÔ

Tưởng nguồn cơn rất trạnh
lòng,

Trách duyên dạm trách cửu
trùng thắm phai.

Hồ tôi kém sắc pháp tài !
Làm thương muôn đội lượng
giời chớ che (3) !

Xét mình bồ liễu li-ti,
Dám rằng củ-mộc, dám khoe
hảo cầu.

Phận thường bé nhỏ nữ lưu,
Muôn trông xét biết ái-ưu ghi
lòng.

Sách vàng rờ rở ban phong,
Những lo xứng chỉ, lấy trung
báo đền.

Tuy rằng kỳ ngộ thiên-duyên,
Gót dẫu toàn đội ơn trên tài bồi.
Non nhân bề đức bằng giời,
Muôn phần báo đáp chớ vờ
một ly

Lạm xem trên cả nhân-nghĩ,
Vậy nên ai nấy bắc chì mĩa-
mai.

Tay đâu bụng được miêng người,
Nặng mưa cũng tiếng bể bai lộ là?
Thấy gương nhật nguyệt thắm

hoa,
Thừa cơ dễ hiển gièm pha
nhiều điều.

TRI-TÂN TẬP-CHÍ

TRI-TÂN TẬP-CHÍ

Nghĩ rằng đức Thuấn, nhân
Nghieu,
Hán Đường dù có đăm-xiêu lò-vò,
Chắc rằng sông núi hẹn hò,
Hay đâu bề ái chuyết đồ cùng ao.
Đã cam há dạm rằng sao,
Canh chầy vò-vổ lâu cao nguyệt
là.

Tưởng khi cầm sắt khúc hòa
Trăm năm giao-tất một nhà
trúc-mai.

Bây giờ tin diến vãng lai,
Cửa ngăn di gió, nguyệt kè
then sương.

Tưởng khi dầm ấm thiên hương,
Ngỡ bền một nghĩa đề gương
muôn đời.

Bây giờ gần biển xa đời,
Một lòng khôn tỏ nhiều nhời
nỉ-năn.

Tưởng khi lạm sánh nhà vàng,
Nghĩ cân dễ rước được trường
một xuân,

Bây giờ hiềm nhớ ái Tần,
Một bề trực phận chín lần khôn
thâu.

Càng phen càng dở mối sầu,
Ngủ trung dễ thấu nhiễm màu
thiên cơ !

Cớ chi nên nổi sinh thơ,
Bâng khuâng chỉ ước,ngần ngờ
dạ nguyện.

Vì còn đóa quế non Yên,
Làm chi nên nổi nhiều phen
thế này ?

Nhìn hận nọ dạ khôn khuây,
Buồn xem vụ nữ nước mây thêm
ngừng,

Nhiều phen sấm chớp vung lừng,
Bồ hòn đảng ngắt thì gừng lại
cay.

Nào khi ngực giá bình tây,
Lao cần dạm nghĩ gió lay sương
hàn.

Dầy trông ngời bình ngời kiền,
Tắc gang cách nhờ mấy ngàn
non tây,

Bụng lăm vãi tiếng một ngày,
 Nỡ cho kẻ bé kết bài dao-ca.
 Quân bao phận tiền nhân hoa,
 Nỡ trong thể thống quốc-gia
 nhường nào !
 Dám xin tài quyết sáng cao,
 Quyền cương hết đề nấy trao
 kẻ ngoài.
 Vững phù vận nước lâu dài,
 Dầu sao thì cũng là người nhà
 vương.

Huống đà lăm dự tao khang,
 Trì gia cũng lấy tam cương
 làm đầu.

Ngập ngừng kẻ bỡ xiết đầu,
 Bút hoa mấy chữ lệ châu hai
 hàng.

Cả lòng gửi trước nhà vàng,
 Cây gương nhật nguyệt rõ-ràng
 chiếu lăm.

Nghìn năm khắc cốt minh tâm,
 Kẻo mà (4) lỗi chữ tình thâm
 thể cười.

Nền vương sáng rõ giữa giới,
 May nhờ hồng phúc muôn đời
 (Trích ở quyền Quốc-âm thi-ca
 tập-lục sách viết bằng chữ nôm
 của trường Bắc-Cổ số AB 296.

XLI

Chùa Khán-sơn

Bài dẫn (bằng Hán-văn, dịch
 ra quốc văn). — Chùa Khán-sơn
 ở phía tây Long-thành, cảnh chẳng
 lấy gì lăm sầm-uất, nhưng có cái
 thú rất cao : gần chốn thị-thành
 mà không nhiễm mùi trần-tục.
 Giới đất chung-tú, núi gò liền như
 hạt châu, các vì tinh tú châu vể
 sao Bắc-thần, gương soi bờ ao, khắp
 nước bếc bằng hồ. Cây hoa như
 ngọc, bốn mùa tươi tốt, nhân
 đức làm nền, muôn đời thái-bình.
 Danh lam thắng cảnh như thế,
 rất là tốt đẹp.

Một khuôn nhuần được khi thanh
 huyền,
 Cảnh tự-nhiên này khéo uyên-
 nhiên

Tinh-xá lăm-lầu vừng nguyệt dãi,
 Phương - đình than - than bóng
 thông in,
 Khăng khăng nẻo nhĩm thiên quan
 lĩnh,
 Lồng-lộng đường thông pháp giáo
 truyền.
 Nhân-nhủ bàng nhân du thưởng
 dầy :
 Gìn lòng kính cần chờ trần
 duyên.

(Thơ của Trịnh-Căn 1682 1709,
 trích trong Ngự đề Thiên-hòa doanh
 bách vịnh thi tập, sách viết của
 Bắc-cổ, số A B 544, tờ 10 b)

XLII

Tượng-sơn kỳ-lăm

(thuộc Chương-đức huyện)

Tự giới bày đặt trùng-man,
 Quanh hàng bến phẳng muôn vắn
 núi non.

Xương dầm sương đá bèo tròn,
 Tuyết in cây cỏ hãy còn vết quanh.
 Đầu bờ tỉnh hoạch phần-minh,
 Bụng non mây lăm xem hình sau
 mưa.

Võ dương nhìn dấu hàng bờ,
 Xuân-thần Hán-Phủ bấy giờ dùng
 quán (5)

(Trích ở quyền Phong cảnh biệt
 chí, sách viết bằng chữ nho và chữ
 nôm của Bắc-cổ, số A B 377 tờ 8 b)
 (Còn nữa)

Ưng-hoà NGUYỄN-VĂN-TỔ biên tập

(1) Những bài đăng kỳ này chưa
 in ra quốc-ngữ bao giờ. Bản nôm
 của Bắc-cổ chép sai hoặc chép thiếu
 nhiều lắm; chúng tôi phải bỏ khuyết
 bằng những bản sao của mấy chỗ
 quen thuộc hoặc bằng những bản
 riêng của chúng tôi.

(2) Có bản nôm viết là « Nghĩ
 mình như tượng rằng chẳng
 điều gì ».

(3) « Hồ tôi kém sắc thua tài, lăm
 than muôn đội lượng giới chờ che »

(4) « Kẻo dừng » « Kẻo đành »
 « Kẻo rớt ».

(5) Bài ca Tượng-sơn kỳ lăm là bài
 văn dịch; nguyên văn chữ Hán như
 sau đây :

Tùng thên vạn tượng, liệt trùng-man,
 Hoàn liệt bình tân khởi vạn san.

Thạch cốt sương phi thêm xuất sắc,
 Mộc nha tuyết sủi thượng lưu ban.
 Lũng đầu tỉnh hoạch tỉnh trung hện
 Nham phúc vân phi vũ hậu khan.
 Liệt nặc nhận lai dương vũ-lịch,
 Xuân-Thần Hán-Phủ thí sư can.

Cải chính. — Bài tượng - sư khúc
 đăng trong Tri-tân số 32 trang 5
 thiếu mất câu đầu : « Tự cổ quốc
 tràng-an hai ngã ». Dưới câu « Sinh
 đồng xin lại tâm đồng mới cam »
 thiếu câu « Nghĩ non nam được yên
 muôn đội ». Bài văn ở quận Huy,
 đăng ở trang 6 cũng thiếu một câu
 xia in lại cho đúng : « mặt nam-
 phương cầm quyền chế-ngự, một
 trận tan loài thảo khấu, quân bội
 ngôi thét chốn Động - đình ». Còn
 những chữ in nhầm, nếu kỳ nào
 cũng cải-chính, thì không có đủ
 chỗ mà in bài mới. Vậy xin độc-
 giả lượng cho.

CẢM HO !

HO GÀ !

Người lớn ho rũ ! Trẻ con ho
 gà ! các ngài đã dùng nhiều thứ
 thuốc ho vẫn không khỏi. Các
 ngài thất vọng !

Đó là các ngài chưa dùng đến
 thứ THUỐC HO GIA-ĐÌNH của
 nhà thuốc TUỆ-TỈNH nên các
 ngài thất vọng. Nay các ngài thử
 dùng xem sao. Hay lắm ! kẻo
 hậu vô cùng, chỉ một gói 0p.10
 đã thấy ra sao.

Thuốc ho khác chế bán đã
 nhiều nhưng đoán rằng không
 có thuốc ho nào bằng thứ
 THUỐC HO GIA-ĐÌNH này.

Có gửi bán các nhà thuốc lớn
 ở khắp 3 kỳ.

Kính cáo

Nhà thuốc TUỆ-TỈNH

58, rue Auvergne VINH

Phong-trào sử-học

NGUỒI ta có thể nói năm 1941 — là năm của sử-học cũng như những năm 1937-38 là năm của văn phê-bình.

Cái trào-lưu văn học ấy có nhiều nguyên-nhân :

Sau bao nhleen năm sống với những văn sâu cảm, văn dâm-uế, người ta đã ngấy, phải tìm hay nói cho đúng phải trở lại với một thể văn khác thích-hợp với sự ao ước của người ta hơn.

Nhưng sao lại thể văn sử ký? Đây ta lại chạm vào một nguyên nhân khác xác-đáng hơn.

Lịch-sử văn học đã chứng rằng sau một cơn khủng bố ở ngoài — loạn-lạc, chiến tranh v.v. — giec sự khủng bố vào tất cả những tâm hồn là tự-nhiên người ta xu hướng về lối văn lãng-mạn hoặc lịch-sử.

Văn-chương ta cũng không thoát khỏi cái công-lệ ấy.

Trước tôi đã nói đến những sự biến và những chuyển-di trong thế-giới đem lại cho dân tộc ta những sự nghi-ngờ về tương lai. Ta không biết thế-giới sẽ đưa ta đến đâu. Tâm hồn ta như bơ vơ không biết hướng về phương nào để có thể tìm được một chút hy-vọng.

Đành phải quay về với dĩ vãng để tìm tòi lục-soát nhận lấy cái chân giá-trị của mình. Biết đâu lại không tìm được những bài học hay cho mình.

Nhiều nhà văn đứng đắn, có đủ học-thức và kiên - nhẫn đã len lỏi vào con đường khó-khăn của lịch-sử. Máy cuốn sách có giá-trị, hoặc khảo về một việc, một thời-đại một danh nhân... đã được xuất bản. Tiêu - thuyết lịch sử cũng được người ta chú ý đến. Đọc đến đây, chắc có

NHÌN QUA VĂN-HỌC VIỆT-NAM NĂM 1941

Số 2

người bảo phải đầu năm vừa rồi mới có tiêu - thuyết lịch - sử. Tôi cũng công nhận rằng trong kho sách quốc văn ta không thiếu những sách về loại ấy, nhưng chắc các ngài cũng đồng ý với tôi về chỗ từ trước đến nay người ta đã cho ra đời những tiêu thuyết không có giá trị gì mấy. Người ta không trọng gì tâm lý của những vai trong chuyện, không biết gì đến cái màu sắc của thời đại, văn vân.. đến nỗi ta đọc, ta tưởng như truyện ấy vừa xảy ra ngày hôm qua gì đó.

Ngoài sách vở in ra, ta còn được hưởng sự nỗ lực, trong phạm vi này, của mấy tờ báo đứng đắn.

Có tờ chuyên về sử, đăng những bài khảo cứu của những bậc đàn anh, những bài nghị-luận của một số bạn trẻ có tâm huyết đối với cái dĩ vãng của nước mình. Nhiều vấn đề lịch sử ta tưởng không bao giờ còn phải bàn đến nay được đem ra đặt lên thảm xanh; và ta đã nhận được bao nhiêu sai lầm, trong sự biết của ta.

Cả những tờ nhật báo, đáng lẽ giấy chỉ để đăng những tin tức, hằng tuần cũng dành một vài trang để làm việc cho sử học.

Người ta lại còn tổ chức những cuộc thi văn thơ, những cuộc du lịch nhỏ, từng tốp người dưới sự hướng dẫn của những nhà sành sỏi về lịch sử như ông Trần văn Giáp ở trường Bắc-cô, đi thăm những dấu cũ của đất nước.

Viết đến đây tôi tránh nhớ đến một công việc đã được dự bị

một cách có thể gọi là chu đáo, tôi muốn nói đến cái kho sách « quốc học » của ông Đào-duy-Anh trong Huế.

Ông Đào định, với sức hợp tác của một số nhà văn có tiếng trong nước, xuất-bản một loại sách về sử-học và văn-học.

Tiếc rằng, vì gặp nhiều trở-lực, từng - thư của ông Đào, sau bao nhiêu thời - giờ làm việc, đành phải rút hẹp lại phạm-vi, chứ không làm được rộng lớn như trong chương-trình đã định.

Cuối cùng ta phải ghi vào phần năm 1941 cuộc trưng-bầy lịch-sử trong kỳ hội-chợ đấu-xảo vừa rồi (1).

Cuộc trưng bày chỉ một tháng nhưng chắc sẽ được giữ trong trí nhớ người ta một thời gian khá dài.

Trên bốn góc tường ở cánh bên trái viện Bảo-tàng Maurice Long, treo bốn bức địa-đồ Đông-dương về thế-kỷ thứ X, XVI, XVIII và cái cuối-cùng về hiện-tại.

Một người Việt-nam có con mắt phàm tục đến đâu nhìn bốn bức bản đồ ấy, chắc cũng phải tĩnh tâm mà nghĩ-ngợi xa-xôi. Từ cái nước « Đại Cồ Việt », nhỏ xíu ở phía bắc, cho đến nước Việt-Nam ngày nay, đã có biết bao biến-cổ; mỗi một tác bờ-cổ rộng ra là một trang lịch-sử rạn-rỡ...

Hai hàng tử kính hai bên, chứa đựng bao nhiêu sử-liệu quý giá vô ngần!

Đây là những quyển sách tả những cuộc phiêu-lưu của những

LÊ-THANH

người Âu-tây thứ nhất bước chân trên đất ta.

Tranh-ảnh những người ấy.

Rồi đến những « mảnh sử » của Nguyễn-triều, cuốn Kim-sách về triều Gia-long, tờ biên - bản việc hủy ấn phiên-quốc do nước Tàu cho.

Sau cùng, những giấy-má quan hệ về cuộc giao-thiệp giữa nước Pháp và nước ta...

Còn nhiều nữa.

Phải một quyển sách mới đủ ghi những điều trông thấy, những cảm-tưởng đã đến cho chúng tôi mỗi lần chúng tôi ngắm những bảo-vật cũ-kỹ, đọc những trang giấy vàng úa được gói kín trong một lượt bụi của thời-gian.

Cái xu-hướng về sử-học năm vừa rồi đã đáng cho ta chú ý.

Tuy vậy, chúng ta chưa được phép quá vội lạc-quan. Trong địa-hạt sử-học ta còn phải làm, làm nhiều lắm.

Về vấn đề này, một người Pháp, ông Louis Malleret, trong cuốn sách « Những thành, lũy xưa ở Saigon 1674-1859 » (*Les anciennes fortifications et citadelles de Saigon 1674-1859*), đã nói một cách nhiệt-thành và chua-chát : « Điều ta phải mong-mỏi hơn hết là cái phần dân Việt-nam có kiến-thức tham-dự với chúng tôi vào công-việc sơ-khởi... truy - cứu đến nguồn gốc lịch-sử... Sự thờ-ơ mà người trí-thức Việt-nam tỏ ra trước những di-tích về quá-khứ của họ sẽ là một mối ngạc-nhiên phi-thường đối với những sử-gia ngày sau... » (Ce qu'il faut souhaiter

ter de meilleur, c'est que la partie éclairée de la population annamite participe..., avec nous, à un travail préalable de recensement des sources.. L'indifférence que témoigne l'Annamite instruit, envers les monuments de son passé, demeurera pour les historiens de l'avenir, un prodigieux sujet d'étonnement...)

Một câu nói đáng cho ta nghiền-ngẫm!

Vấn-đề giáo-dục trong văn-chương

Trong ít lâu nay, công - cuộc giáo-dục một phần lớn do ở các nhà cầm vận - mệnh quốc - gia. Ngay khi còn nhỏ, mỗi chúng ta, theo nguyên tắc, được đến nhà trường học-tập để mở-mang trí-thức và luyện thân-thể. Chúng tôi nói theo nguyên-tắc. Sự thực cách giáo-dục nói trên với những khuyết điểm về thi-hành không đem lại cái kết quả mong - đợi. Đồng thời sự giáo-dục trong gia-đình hình như thiếu hẳn. Cho nên ở xã-hội ta, đã sinh ra một lớp người về thể chất, kém-cỏi, « về tinh-thần, nhu - nhược và nhất sợ, kém óc thực-tế, giàu óc trôi-kệ, không biết trọng kỷ-luật, không ưa hoạt-động, không có tin-ngưỡng... »

Trước cái tình-trạng nguy-ngập ấy, mỗi phần-tử trong xã-hội đều nhận thấy ở mình một phần trách nhiệm.

« Tôi tưởng không lúc nào bằng lúc này, một cuộc cải cách hoàn toàn và triệt-đề nền giáo-dục Việt-nam lại là việc quan trọng và cần thiết mà phàm người biết lo xa

nghĩ sâu đều nên và phải quan-tâm đến. Vì nói đến sự cải - cách nền giáo-dục Việt - Nam hiện-thời tức là tính đến chuyện « làm-lại » cả cái xã-hội Việt-nam » (Thái-Phí)

« Làm lại cái xã - hội Việt-nam » ? Không bao giờ bằng năm vừa qua, ta được nghe những tiếng ấy vang lên rõ-rệt đến thế.

Người ta đã nói và người ta đang làm : Chính-phủ hợp sức với các hội trong toàn xứ, gây nên những phong trào rất bông-bột, phong trào thanh - niên và phong trào thể-thao.

Các nhà văn, nhà báo dùng ngòi bút của mình để cổ-động ráo-riết cho phong-trào ấy.

Trong hầu hết các báo chí đều có những lời hô-hào như thúc-giục, như nhắc-nhở cho mọi người :

Phải khỏe mạnh để đủ sức làm tròn nghĩa vụ.

Những sách có giá trị bàn về sự luyện-tập thân-thể, việc chữa lại cái tinh-thần đã bạc nhược được xuất bản và hoan-nghênh.

Ngoài ra, người ta còn nghĩ đến việc giáo-dục nhi đồng bằng báo-chí sách-vở. Thanh - Nghị phần trẻ em, Hoa xuân, Hoa mai. v. v. đều theo đuổi một cái đích chung ấy.

Người ta có thể nói mà không sợ sai lầm lắm rằng trước kia phần nhiều văn-chương chỉ được đem ra phụng sự những cái văn-vơ có thể đầu đọc sức khỏe, tài trí phần đầu của người mình nay sẽ được đem ra dùng một cách chính-đáng, làm việc cho cuộc tiến-hóa chung về Phương diện tinh-thần cũng như về phương-diện thể-chất.

LÊ-THANH

1) Lần khác Tri-Tân sẽ trở lại vấn-đề này.

(Còn nữa)

HƯƠNG - VỊ SAU TẾT

Trong mấy ngày Tết, hết thảy gia đình Việt-nam đều dùng bánh chưng, trầu cau là một phần hương-vị của Tết.

Vậy xin kể dưới đây câu chuyện « bánh dày, bánh chưng », và « trầu, cau với vôi », để mua vui trong mấy ngày xuân.

Bánh dày, bánh chưng

SAU khi Hùng-vương bình xong giặc Ân, trong nước trở lại thái- bình thịnh-trì, ngài

nghĩ đến việc truyền ngôi cho con, mới họp tất cả 22 vị quan lang mà phán rằng : « Ta có ý, lúc sinh-thời, muốn giao non sông xã-tắc cho các con, để có thi-giờ hưu dưỡng tuổi già. Các con đều được ta yêu quý ngang nhau, nên ta không biết truyền ngôi cho con nào cả. Vậy, nếu từ nay đến cuối năm, con nào có của ngon vật lạ dâng ta, ta vừa ý, ta sẽ cho nối ngôi trị nước ».

Các vị Hoàng-tử đều có mộng-tưởng một ngày kia làm chủ giang-sơn, bèn đua nhau đi tìm kiếm từ phương, kẻ lên rừng, người xuống bể không quản gian lao nguy hiểm, miễn là được thứ gì lạ đem về dâng vương-phụ để mong ngôi báu về mình.

Trong khi các anh em lặn lội đường xa thì người con thứ 18 là Lang-Liêu, vì cảnh-ngộ cô-đơn, tính nết hiền-lành, hếu-kích, vẫn an phận ở nhà. Lại vì mẹ đã chết sớm, không có ai giúp đỡ, nên ngày quên ăn, đêm quên ngủ, hết đứng, lại ngồi, bần khoản về vấn-đề vương-phụ đã truyền.

Một hôm, chớp mắt, mộng thấy một ông thần đến bảo rằng :

— « Trời đất sinh ra người, lại sinh ra cơm gạo để nuôi người, thế

thì còn gì quý hơn cơm gạo ? Con nên lấy gạo nếp làm bánh hoặc nặn thành hình tròn để tượng trời, hoặc gói lá làm hình vuông để tượng đất, trong có nhân ngon. Thế là bất chước cái khí tượng bao-hàm của trời đất và ngụ cái ý phát dục muôn vật.

« Như thế, chắc vương-phụ hài lòng và con chắc được ngôi báu. »

Lang-Liêu tỉnh dậy, lấy làm mừng lắm, tự nghĩ : « Ở niên, gặp lạnh, thực là thần-nhân giúp ta ».



Nghe nhờ thần dặn, Lang-Liêu chọn thứ gạo nếp rất quý, rất trắng, vo bằng nước trong, lấy lá chuối, gói gạo nếp thành hình vuông giữa đặt nhân đỗ và các chất thơm ngon, ràng-buộc kỹ càng, cho vào nồi đun熟食 lâu, ninh thực chín mới vớt ra. Nhân thế mà gọi là *bánh chưng*.

Lang-Liêu lại đem gạo nếp đồ chín làm xôi, đem giã nát dừ, nặn tròn như mặt trời. Vì giã nát và nặn dày-dặn như thế, nên gọi là *bánh dày*.

Đến kỳ hẹn, các hoàng-tử các nơi đem dâng đủ các đồ châu báu, các thứ sơn hào, hải vị. Riêng Lang-Liêu tiến bánh chưng và bánh dày.

Vua Hùng-vương xét không có thứ gì đáng đề ý bằng hai thứ bánh lạ của Lang-Liêu. Vua nếm thử thấy thơm ngon, càng ăn, càng không chán. vua rất hài lòng và ban khen không ngớt.

Lang-Liêu được chiếu giải nhất. Vua Hùng-vương giữ như lời hứa, truyền ngôi cho Lang-Liêu, chứ không giao quyền cho con trưởng. Còn 21 người con đều chia nhau trị nước, lập riêng bờ cõi, phòng giữ lẫn cho nhau, Trang, trại, sách và phường của ta bắt đầu có từ đây.

Từ đó, thiên-hạ bất chước, truyền mãi đến ngày nay. Cho nên bây giờ có tục bánh dày bánh chưng dùng trong các ngày Tết, rồi sau trong các việc hiếu, hỉ, các ngày khánh-tiết đều có dùng cả. (1)

Dầu, cau và vôi

Về đời thượng - cổ, Quang-lang, thân-hình cao lớn, được quốc-vương ban cho họ là Cao.

Cao sinh được hai trai, mặt mũi khôi-ngô, hình dáng giống nhau. Con cả đặt tên là Tân, con thứ là Lang.

Sau khi cha mẹ mất đi, hai anh em Tân Lang mới 17, 18 tuổi, cùng nhau theo học đạo - sĩ Lưu - Hạo.

ĐÔNG-TÂY THƯ QUÁN

195, phố hàng Bông Hanoi

◆
Đã có bán

Mẹo chữ Hán

một cuốn sách mà ai ai dù đương học chữ Hán hay đã biết thông chữ Hán cũng đều phải xem

Giá 0\$35 cước 0\$06

Gửi bằng tem (cò) cũng được.
Không gửi lối lỉnh lẻo giao ngân

Lưu-Hội hiếm-hoi, sinh được một gái là Lưu-thị-Liên, cũng xấp-xỉ tuổi với hai chàng. Liên trông thấy hai chàng thư-sinh tuấn-nhã, đã từng phen gây ngất vì tình, quyết chí lấy một người làm bạn trăm năm. Vì hai anh em tuổi gần bằng nhau lại giống nhau như tạc, nên không biết ai là anh, ai là em. Nàng hèn nghĩ cách để phân biệt hai người: đưa ra một bát cháo và một đôi dưa, mời hai anh em cùng ăn, thì thấy người em nhường người anh ăn trước.

Thị - Liên nhận rõ được người anh, bèn xin bố mẹ kết duyên với người anh.

Vợ chồng cùng nhau ở riêng, nên phải xa em. Em ngậm - ngùi trách anh mãi vui duyên, mới mà nhạt tình với em, bèn không nói gì cho anh biết, bỏ nhà ra đi. Tới một quãng rừng, gặp suối sâu, không có thuyền - bè để sang qua, đành ngồi một mình kêu khóc mà chết: hóa thành một cây mọc thẳng, rồi có hoa, lại có quả. Ấy là *cây cau*.

Anh thấy em bỏ nhà ra đi, cũng không nói gì với vợ, đi tìm em. Tới bờ đến quãng rừng, thấy em đã chết, cũng ngồi ôm gốc cây cau thương khóc, rồi chết. Sau hóa ra hòn đá, rễ cau quấn lấy hòn đá.

Vợ ở nhà đợi chồng mãi không

thấy về, cũng bỏ nhà đi tìm chồng.

Đến nơi ấy, thấy chồng đã thác, cũng đành ngồi ôm hòn đá nhìn đôi mà chết, rồi hóa ra một giây leo trùm kín cả hòn đá và quấn cả thân cây cau. Ấy là *giếng trầu không*.

Ông, bà họ Lưu thương khóc, đi tìm, bèn dựng đền ở đó mà thờ cúng.



Người đời bấy giờ mỗi khi đi qua đền ấy, thường hành hương lễ bái,

khen rằng họ là bậc anh em hữu thuận và vợ chồng tiết nghĩa.

Khoảng tháng bảy, tháng tám, tiết trời, hãy còn nóng bức. Vua Hùng-vương đi tuần, thường đóng lại mà tránh nắng tại nơi đó.

Vua thấy trước đền có mấy thứ cây lạ, bèn sai người trèo lên cây hái quả và lấy lá trầu. Vua nhai thử, nhổ nước cốt xuống hòn đá, thấy sắc đỏ và trong mồm thấy có hương-vị.

Vua truyền lấy giống trầu cau đem về kinh giồng và truyền nung đá thành vôi. Rồi gộp cả ba thứ trầu cau và vôi lại mà nhai, thì thấy thơm cay và ngon, đỏ môi, tươi mặt. Vua bèn ban khen hai người anh em và vợ chồng, có nghĩa ấy. Và truyền cho thiên-hạ được dùng trầu cau và vôi trong việc cưới xin và hội họp.

Về sau, trầu cau được thông-dùng trong dân - gian. Ngày giỗ, ngày tết, việc hỉ, những ngày khánh - tết, những dịp gặp - gỡ '« miếng trầu là đầu câu chuyện ».

(1) Theo *Chung - bình truyện* và *Tân - lang* trong cuốn *Lĩnh Nam trích quái*.

NHẬT-NHAM

RƯỢU

Duboquina
Le Bateau
Cam Xá-Đoài
Ngũ - gia - Bì

(Alcool mélangé caméteaux)

Chế bằng quinquina, jentiane và quả tươi.

Hiệu Ngọc-Hương 48 Sinh từ Hanoi

Tổng phát hành Bắc-kỳ.

Nhà chế tạo: Đào-Viên 117 Maréchal Foch Vinh.

NGÀY XUÂN NGÂM THƠ' CỎ

I

Đưa Táo-quân.

Cuối tuần tháng chạp sớm hăm ba,
Ông Táo đầy nam trở lại nhà,
Bớt chuyện nhàn gian từ xó bếp,
Táng công thiên-đế về con ma.



Nhật-trình nhờ bước vài con chép.
Tuế bổng đưa chân một chách gà,
Năm bảy ngày, đi, đi, lại, lại,
Lên trời chừng cũng chẳng bao xa!
TRẦN KẾ XƯƠNG (?)

Bia văn - miếu

Tiếp theo trang 9

Nguyễn-Trãi » Khoảng năm Thái-hòa (1413-14)53), thăng làm Nhập-nội hành-khiển, Hàn-lâm thừa-chỉ học-sĩ, kiêm Tri nội-mật-viện sự, Nhập-thị kinh-diên, Tri tam quán sự, cùng với tả-nạp-ngôn là Nguyễn-nghiêu-Tur (Kỳ sau sẽ nói) là phai văn-học đương-thời bấy giờ, phàm chế, sách, chiếu, cáo, phần nhiều làm cả. Trong tập Toàn-Việt thi-lục (9 7, tờ 42 b - 43 b) có bốn bài thơ cận thể đề là Hạ tiếp (mừng được trân

Còn nữa
Ưng Hòe NGUYỄN-VAN-TÔ

Chú thích

Tuế-bổng : tiền lương trong một năm. Năm bảy ngày : mỗi năm từ 23 đến 30 tháng chạp thì chỉ có bảy ngày.

Giải-nghĩa và phê-bình

Hai câu phá và thừa chỉ ngày ông Táo về trời. Hai câu thực ý nói ông Táo có tính bởi lông tìm vết. Hai câu luận có ý chế-giễu sự lễ quả nhỏ mọn cho ông Táo. Hai câu kết khôi hài một cách đậm-đà.

Về thơ Táo-quân, xưa nay nước ta cũng có lắm bài. Nhưng theo thiên-ý, thì bài này có lẽ liệt vào hạng hay. Toàn thể bài thơ đều có ý nhạo-báng mà nhạo-báng khéo-léo

vô-cùng. Tác-giả khéo hạ những chữ bớt-chuyện, xó bếp, láng công, về con ma, vài con chép, một chách gà, chẳng bao xa làm tăng cái đặc-sắc của bài thơ.

Mấy câu đối nhau chỉnh lắm. Cách bố-cục rõ-ràng, mà ý thực dồi dào, tiếc rằng ở hai câu 4, 5 hai chữ « con » trùng-điệp.

II

Xuân

Xuân từ trong ấy
mời ban ra,
Xuân chẳng riêng ai
khắp mọi nhà
Đi-đet ngoài sân
tràng pháo chuột
Om thòm trên vách
bức tranh gà.
Chi - cha chi - chác
khua giày dép l
Đen thui đen thui
cũng lượt là l

Dám hỏi những ai nơi cổ quận
Rằng: xuân, xuân vẫn thế ru mà?
TRẦN-KẾ-XƯƠNG.

Chú thích

Trong ấy : trong kinh-đô. Lấy theo chữ « xuân vương chính nguyệt ». Tràng pháo chuột : tràng pháo nhỏ. Tranh gà : tranh vẽ con gà thường bán ở chợ tết. Nơi cổ quận : xứ-sở cũ.

Giải-nghĩa và phê-bình

Hai câu phá và thừa ý nói xuân là của vua ban cho tất cả mọi người không riêng cho ai cả. Bốn câu thực và luận tả quang - cảnh ngày xuân ; ý nói xuân mà chỉ « tràng pháo », « bức tranh », « giày-dép », « lượt là » thì xuân không có ý nghĩa gì hết. Chang hay ở những nơi đã gây dựng từ lâu ngày, xuân cũng vẫn thế hay sao? Tiếp những chữ « nơi cổ quận », tác giả khéo hạ những chữ « thế ru mà ». Cái đặc-sắc ở chỗ đó! Về phương - diện văn-chương thì toàn-thể bài này đều lối văn tự-nhiên, không cần điêu luyện mà tài-tình lắm. Những chữ « đi-đet », « tràng pháo chuột », « om thòm », « tranh gà », « dám hỏi », « thế ru mà » làm tăng giá-trị câu thơ lên. Về phương-diện ý-tượng, thì bài này từ trên xuống dưới đều có ý khinh thế ngạo đời. Hai câu luận tuy đối hơi không chỉnh, nhưng giọng rất tự nhiên và khí ần rất mạnh.

KHÁI-SINH



TUYÊN - TRUYỀN LÀ GÌ ?

Sở tuyên-truyền trong quốc-gia mới — Phạm-vi, mục-dịch của tuyên-truyền — Vài lời minh oan...

KHI chánh-phủ Đông-Dương đã quyết-định mở một sở Tuyên-Truyền (Service de la Propagande), thì một số đông người có thói bài-bác, phỉ-báng, làm ít nói nhiều, đã vội cho đo chỉ là công-sở mà các viên-chức chuyên có việc khen « phò-mã tốt áo », phùng-ngheñh xiêm nịnh một cách trơ-trẽn, chỉ tở làm nhảm tại độc-giả và gây một cảm-tình xấu.

Đang phàn-nàn thay ! Những kẻ chỉ lấy một nhỡa-quang hủ-lậu, cũ-rích để suy-xét, phán-đoan công-cuộc Cách-mệnh của nước Pháp mới, của Đông-Dương mới và của phong-trào Pháp-Việt phục-hưng. Những gòng dưới đây, cốt để giải-nghì cho những bạn có công-tam, có nhiệt-nuyết mà chưa biết rõ, và để cải-cải những lời bịa-đặt của kẻ ngang-ngạnh.

Ngay khi đặt cơ-sở đầu-tiêu của Quốc-Gia Cách-mệnh, Thống-chế đã nói : « Tôi rất ghét sự dối, vì sự dối-trà đã gá tai-hại cao ta biết bao-nhiều ! » Vậy sở Tuyên-Truyền quyết không phải đặt ra để dối-trà, như về thời Đệ tam cộng-hoa, người ta đã gạt-gắt quốc-dân về lực-lượng quân-đội của Pa-p- quốc, rồi đem nước Pháp khai-chiến với Đức một cách rõ-dại.

Ngày 24 Décembre 1939, sau khi Thống-chế đã hội-kiến với quốc-trưởng H. ti-er, thì Ngài dừng chân tại quận Chateauroux. Ngài tiếp-kiến tại-cả các viên-chức, để phác qua chương-trình cải-tạo nước Pháp mới, đoạn Ngài nói :

« Nếu trong các ông, có ai không đồng ý-kiến với bản-chức thì cứ giơ tay lên. Bản-chức sẽ vui lòng giáng-giải đến phải phục-thiện ».

Cho hay một lời nói đã diễn-tả hết tinh-thần của nước Pháp, một nước có văn-hóa quảng-đại, ưa tự-

do và ghét mọi sự có vẻ độc-tài áp-chế, cưỡng-bách. Lại riêng về Thống-chế. Đem một thân-thể từng trải 85 năm, gan vàng dạ sắt đã từng nếm bao nhiêu trận chiến-đấu núi xương sông huyết. Ngài đã thừa hiểu như cổ-nhân : « công thành » (đanh lấy thành-trì) thì dễ « công tâm » (lấy được lòng người) mới là khó. Ngài muốn cho mọi người hiểu lẽ tối-cần của Quốc-Gia Cách-mệnh và tại sao phải đoạn-tuyệt với chế-độ dân-chủ.

Sở Tuyên-Truyền đặt ra vì lẽ đó. Xưa nay, cái đại-giá của một cuộc Cách-mệnh là lưu huyết, là loạn-lạc trải 5, 10 năm, làm cho Quốc-Gia kiệt-quệ kha lâu rồi mới phục-hưng nổi. Cái gương gần nhất, ta thấy ở nước I-pha-nho. Vậy mà Cách-mệnh quốc-gia đã xây-dựng trong cõi thái-bình, trong vòng kỷ luật, cũng cần phải có những cơ quan tuyên-truyền để cho quốc-dân đều hiểu về đại-cương, về công-cuộc tiến-hành của Chánh-phủ mới.

« Tuyên » là tuyên-bố — nói trắng ra —, « truyền » là truyền-ba — đem đi khắp nơi — chỉ là một cơ-quan đạo-dặt một cách thanh-thực về công-việc nước-nhà, làm cho mọi người trong Đại-Pháp và Đế- quốc bao-la được hiểu, vì có hiểu thì mới có tin-tuấn, ủng-hộ một công-cuộc mà Thống-chế vẫn hô-hào quốc-dân tham-dự vào.

Muon vật trên đời, như nước, lửa, có ích cũng có hại. Cố-nhiên, sự tuyên-truyền, nếu đem phụng-sự sự lừa dối, thì cái hại sẽ vô-ngăn.

Nhưng Chánh-phủ của Thống-chế, lấy việc phụng-sự quốc-gia làm đầu, quyết không theo vết xe đổ của chế-độ cũ. Sự Tuyên-truyền của Thống-chế bao giờ cũng theo

phương-châm : « Chính-sự có hay thì tuyên-truyền mới hay được ».

Nói tóm lại, sở Tuyên-truyền đem dùng mọi cách tối-lân : tranh ảnh, báo chí, chớp bóng, vô-tuyến truyền-thanh, kịch-trường, diễn thuyết để làm cho phổ-thông đến hàng cùng ngõ hẻm, làng mạc xa xăm, những tư-tưởng căn-bản của Quốc-Gia Cách-mệnh.

Sự làm việc của sở Tuyên-Truyền cần dụng tâm nhiều, lâu năm dài tháng, vì nào có phải phút chốc mà gột rửa những thanh-kiến hủ-bại, ý-tưởng cũ-rích. Bất được cho sạch gốc rễ ở đám cổ cằn chẳng là công-việc dễ-dàng.

Nhưng dù sao, quốc-dân cứ tin sở Tuyên-Truyền chỉ là một người « ích hữu » ngày ngày nói những chuyện cần-thiết cho sự sinh-tồn, cải-tạo để đạt một công-cuộc Pháp-Việt phục-hưng.

Thời-đại mới, công-cuộc mới. Quốc-dân phải nên lấy một phỡn-quang mới để suy-xét, phán-đoan mọi công-cuộc của Chánh-phủ.

TRÚC ĐÌNH

*Ở mai Tiên Lợi
ngon lành*

*Và lơ Tiên Lợi nổi
danh ở đời*

*Bốn trăm linh bảy
Bách-mai, Hỏi thăm cho
đến tận nơi mua dùng*

*Năm mới
lấy may !*

*bỏ 1 đồng
mua vé số*

Đông - Pháp

*biết đâu không trúng
số độc đắc 10 vạn*

Thời đàm

HẢI-ĐẢO MACAO CỦA

SAU khi chiếm được do đất Malacca, người Bồ-đào-nha bành-trướng thế-lực về phía bắc theo miền duyên-hải Trung-hoa.

Năm 1516, một chiếc tàu buôn Mã-lai đưa người Bồ-đào-nha tới cù-lao Saint Jean về phía tây-nam Macao. Năm sau, chiến-hạm Bồ-đào-nha dưới quyền chỉ huy của Đô-đốc Fernao Peres Do Andorade cập bến Quảng-đông: Thome Pres, trưởng-đoàn phái bộ Bồ-đào-nha, theo đường bộ tới kinh-thành Bắc-kinh, được vào bệ kiến Hoàng-đế nhà Minh.

Năm 1554, chính-phủ Trung-hoa cho phép người Bồ-đào-nha giao-dịch với dân Quảng-đông, lập các cơ-quan thương-mại tại đó. Ba năm sau, người Bồ-đào-nha lại được phép di-cư đến đảo Macao để khuyến-trưng việc thương-mại.

Các hiệu buôn Bồ-đào-nha mở tại Macao mỗi ngày một nhiều, sự giao-dịch với dân Trung-quốc do đó càng thêm phát-dạt.

Người Bồ-đào-nha buôn lượ, chèo của Tàu xuất cảng về nước rất nhiều. Rồi chẳng bao lâu, Macao trở nên một trung điểm tâm cho sự giao-dịch giữa Bồ-đào-nha Tàu và Nhật. Mà các hội truyền-giáo tại Tàu và Nhật cũng lấy Macao làm trung-độ.

Những căn-cứ hải-quân của Bồ-đào-nha khi ấy đặt tại Goa, Malacca và Macao, liên-lạc với nhau bằng đường hải-đạo. Người Bồ-đào-nha nhờ có ba hải-khẩu ấy mà có thể kiểm-soát được những đường giao-thông qua ba

BỒ-ĐÀO-NHA

nơi ấy: Từ Goa sang Nhật, qua Malacca và Macao khứ hồi, mất 24 tháng trên mặt đại-dương.

Mãi đến năm 1887, vua Kharg-Ili nhà Thanh mới ký hiệp-ước nhường đất Ma ao cho chính-phủ Bồ-đào-nha.

Thế-kỷ thứ 17, Macao đã qua một phen rối-loạn, bắt đầu từ năm 1631, sau khi bị dân Tàu tây-chạy hàng-hóa Bồ-đào-nha tẩu đến Quảng-đông Giữa lúc ấy, Phi-luật-tân thoát-ly Tây-ban-nha và thuộc quyền Hoa-kỳ cai-trị, cho nên dân Phi-luật-tân không được thông-thương với Bồ-đào-nha và Tây-ban-nha. Người Hà-lan lợi-dụng thời-cơ mở đường giao-dịch với Tàu.

Năm 1842, Tàu nhường Hương cảng cho Anh, vì vậy mà sự buôn bán trên đất Macao giảm phần phồn-thịnh, trước sức cạnh-ranh của Hương cảng

Tuy vậy, Macao đã từng làm cột trụ giữa đế-quốc thuộc-địa Bồ-đào-nha tại Viễn-Đông Macao là nơi trú-ân của tàn-quân Trung quốc. Macao là chốn hữu duỡng của các phú-thương Trung hoa. Macao có nhều phong cảnh thiên-nhiên xảo-diệu. Ngày nay, Macao có một cái danh-hiệu riêng: Monaco phương Đông, vì có nhều sông bạc công-khai.

Người Âu-Mỹ tới đất Tàu đều trước hết dể chân lên đất Macao, cho nên Macao vẫn thường được coi là một cái cửa đón người Âu-Mỹ vào nước Trung-hoa.

Tại Macao đã dựng một cây hải-dăng đầu tiên ở Viễn-Đông và đã đặt máy in chữ chỉ dể thay cho mộc-bản của Tàu. Tự-vị Morisson ấn-hành tại nhà in này và tờ báo thông-tin Trung-hoa « Chinese Repository » trong bao năm cũng phát hành ở nơi này.

Một bệnh-viện ngoại-quốc bắt đầu dựng trên đất Macao, do một hội truyền-giáo Anh-Mỹ giám đốc.

NGÀY TẾT NGÂM THƠ

không gì bằng ngâm quyền:

NÉT MÚC TÌNH

Của Tuyết-Huy Dương-Bá-Trạc

Bao nhiêu nỗi bâng khuâng từ khi lìa nhà đến những cảnh tình sao xuyến bởi tấm lòng thương nước như vẽ rõ trong hơn trăm bài thơ đủ các lối — Sách in giấy bouffant.

Giá 0p 30 — Cước 0p 06

do hiệu sách Đông-Tây xuất-bản

195. PHÒ HÀNG BÔNG — HANOI

Từ Macao, nhà truyền-giáo Matteo Ricci khởi-hành sang Trung-hoa, đi chu-du khắp nơi vào giữa thế-kỷ thứ 16, rồi dừng tại kinh-thành, vào bộ-kiến, được Triều-dinh Trung-hoa hoan-ngênh và tin-tưởng cái ảnh-hưởng văn-minh Thái-lây. Nhờ thế mà hội truyền-giáo có thể xây được nền-tảng mà bành-trướng đạo Gia-tô trên đất Tàu.

Macao tên thực là *Sidade do Santo Nano de Dior*. Địa-thể rộng 28 cây số vuông, gồm có một doi đất tại hạ khẩu Pearl River và hai cù-lao Taipa và Coloane. Dân-số ước 158 nghìn người, trong số ấy có 153 nghìn người Tàu.

Macao là một thuộc-địa tự-trị của Bồ-đào-nha, đặt dưới quyền một viên Thống-đốc.

Thành phố Macao chia làm hai khu: khu người Âu và khu người Tàu ở. Công quỹ ước 6 triệu patacas (tiền Bồ-đào-nha), số thu quá nửa là thuế sông, bạc và thuế độc quyền nha phiến.

Quân đội phòng thủ Macao có 2 000 người với 2 chiến thuyền chạy trên sông và một bạm đội tuần-liển ngoài khơi. Lại thêm 4 thủy phi-cơ kiểu Anh đỗ tại trường bay trên đảo Taipa.

Macao có hai hải-khẩu: hải-khẩu phía trong cho các tàu sông và các thuyền đánh cá đậu; còn

hải-khẩu phía ngoài dùng cho các tàu bè to ẩn trú. Hai bến đều nông và không có cơ quan tân tạo.

Có hai đài vô tuyến điện và 189 cây số điện-thoại để giao-thông trên đất.

Macao sản xuất nhiều cá mắm, chiếu mũ diêm, quả đóng hộp, hương thấp. Lại có nhiều nhà máy ciment và gạch ngói.

Macao là một thương-cảng tiếp nhận hàng-hóa từ Hương-cảng đưa lại và luân chuyển các hóa-phẩm đến Hương-cảng.

Macao buôn của Hương-cảng dầu, mỡ, thuốc lá, giấy, vải, đồ hồ các chất hóa-học, dược phẩm và xuất-cảng sang Hương-cảng quặng kim khí và các thứ rợa.

Macao nhập-cảng gà, chim, củi, quả từ Trung-hoa đưa lại và xuất cảng đến Tàu gỗ, than...

Macao cách Quảng-đông 140 cây số, cách Hương-cảng 65 cây số.

Vì thuộc địa Bồ-đào-nha gần Hương-cảng như vậy, nên sau khi Nhật tấn công vào Hương-cảng, có tin Macao bị quân Nhật chiếm đóng và đại-ủy Gabriel Teixeira bị bắt làm tù binh.

Cái tin ấy do các đài thông-tin vô-tuyến-điện ngoại-quốc truyền

— Các sự thắng bại ở nước ngoài chẳng quan-hệ gì đến Đông-dương. Sự hợp tác Pháp Việt vẫn là điều cốt yếu trong những trường hợp này.

— Đông-dương chỉ là một vòng của sợi giây Đế quốc. Đông-dương phải sinh sống mở mang trong phạm vi Đế quốc.

— Một cây làm chẳng nên non; Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

ra làm cho chính-phủ Bồ-đào-nha rất đổi ngạc nhiên.

Cho nên ngày 18 Décembre 1941, ngoại-tướng Bồ-đào-nha cải chính: tin đồn ấy là một tin bịa-lại không căn cứ vào đân Macao vẫn sinh-hoạt như thường, dân-sự vẫn vui-vẻ làm ăn, không hề có cuộc đổi-thay.

Thế rồi, ngày qua, tháng lại, ngọn lửa chiến-tranh lan rộng trên mặt Thái-bình-dương, nhưng thuộc-địa Macao của Bồ-đào-nha vẫn riêng hưởng cuộc thái-bình thịnh-trị, ngoài vòng khói-lửa.

NHẬT-NHAM

Dón coi:

Phê-bình cuốn Phụ-nữ thể-thao của Đào Phi-Phụng.

Phan kỳ-Nông viết.

CHỈ NAY MAI

QUỐC - HỌC THU - XÃ

Sẽ phát-hành

TÂM NGUYỄN TỪ-ĐIỀN

Tinh hoa linh 100 bộ kinh, chuyện cổ, hằng ngày tài liệu điền cổ cần biết để hiểu rõ văn-chương Việt-Hán và quốc-van, sách dày trên 400 trang, có chưa chữ Hán giấy thường 2p 80
giấy bouffant 3p.80
giấy bouffant bìa vải 5p.00
giấy bouffant bìa gấm
(loại sách tiến vua) 10p 00

(Loại sách quý in giấy bouffant hảo hạng có đánh số, chữ ký, và lời đề tặng của tác giả dành riêng cho các bạn đặt tiền trước khi sách phát hành. Loại sách bìa toàn gấm ngũ sắc thuộc loại tiến vua rất quý, ai đặt mua sẽ in tên chữ vàng ở gáy sách.)

THƯ TỪ NGÂN PHIẾU ĐỀ
M. LÊ VĂN-HÒE
Giám-đốc QUỐC-HỌC THU-XÃ
16bis Tien Tsin Hanoi

Tin văn hằng tuần

BÔNG-DƯƠNG

Cuộc phòng thủ thụ-động Trước khi có báo động

1.) Phải coi kỹ xem đã che tối những đèn trong nhà và ngoài sân chưa, nhất là ở những gian phòng của đầy tớ.

2.) Phải đào hầm (tranchée) trong những vườn của tư-gia cách xa ít ra bằng bề cao gian nhà ở. Những hầm phải đào rất hẹp; mặt trên rộng một thước tây.

3.) Don hết ở trên gác xéo tất cả những thứ gì có thể bắt lửa được và rải trên sàn những tầng gác thượng (greniers) một lượt cát. Phải trừ liệu những phương-cách cứu hỏa: thùng đựng nước, máy dập tắt lửa, cát.

4.) Phải biết những bôn cảnh-sát, sở cứu-ấp và bốp cứu hỏa gần nhà mình nhất.

5.) Phải có một cái túi đựng những thứ cần dùng để cấp cứu những người bị thương.

Trong khi có báo động

Khi có báo động, do tiếng còi, tiếng chuông tiếng trống hoặc các thứ tiếng khác thì phải:

1.) Dời khỏi nhà mình ở và bình-tĩnh đi đến nơi trú ẩn hoặc các hầm trú ẩn và khi nào hết báo động mới được ra về.

2.) Nếu có báo động sau khi mặt trời lặn, thì trước khi chạy phải nhớ tắt hết các đèn lửa trong nhà và đóng các cửa ngõ lại phòng bị trộm cắp.

3.) Khi thấy báo động mà mình

không ở sở hay ở nhà thì nên tìm đến hầm hố nào gần nhất mà ẩn tránh.

4.) Nếu đang đi ngoài phố thì không nên đi nữa và nên tìm đến hầm-hố để công chúng dùng.

5.) Tránh xa những chỗ tụ họp đông người.

6.) Phải tuân theo các mệnh lệnh của nhân-viên ban tuần cảnh và ban phòng-thủ thụ-động.

7.) Không nên đứng lã với các nhân-viên ban phòng-thủ thụ-động.

Sách mới

Chúng tôi tiến được và xin giới-thiệu:

1. Một trời xuân, tập sách chơi tết do ông Bach-Diên Nguyễn văn Cư, biên tập báo Tin Mới chủ-trương và trình bày, ông Nguyễn Cao Thương vẽ bìa và phụ bản, khổ rộng dày 32 trang, giá 0n60. Trong có những bài vẽ viết bởi những cây bút mà ta vẫn quen biết như của Tam Lang, Bach-Diên, Khóa-Chữ, Đức-Long Thiệu-Lăng Thao-Thao v.v. Lại có những món giải trí rất hoan-ngộ như *Tay đua phu lán* (của B. D.) *nụ cười* (của Hữu-Khang), *cách kén vợ* (của Quí-quái-Tử) và *trò chơi khoa học* (của Anh Hai)... Một trời xuân thật là một tác phẩm để thưởng lãm trong khi « *ruộng xuân nắng chén ta cùng chửi* » chửi nước nhà thêm nhất nhất lần. (Sách này do ông Nguyễn văn Chac xuất bản).

2. Thi nhân Việt-nam (1932-1941) do hai ông Hoài-Thanh và Hoài-Chân soạn và xuất-bản, 400 trang, 36 bức ảnh, giá 3p.00, trong có hầu

hết những bài thơ mới, những điều cần biết về phong trào thơ mới và các nhà thơ mới.

3. Việt nam được học (tập thứ nhất) do ông Phó đức Thành soạn, dày 124 trang, giá 0p 80.

4. Bông người áo tím truyện trình thám c a ông Phạm-cao-Củng, dày 124 trang in bằng giấy bản bìa hai màu gi' 0 45 Hai qu'ền trên đều do nhà in Mai-linh xuất-bản.

Xin cảm ơn các tác giả và nhà xuất-bản

Cải chính — T. T số 33 trang 8 *P an văn Ái* chữ không phải *P an v* Cư.

Gia oại trên đàn văn

Thi nói khoác

ÔNG Dương - Khuê người làng Văn-dinh và ông Nguyễn - Khuẩn người làng Yên-đồ chơi với nhau thân lắm, đi đâu cũng có nhau. từ lúc học trò cho đến khi làm quan cũng vậy.

Thuở thiếu thời, sau khi đỗ hương ở Bắc hai ông rủ nhau cùng vào kinh thi hội.

Ông Nguyễn-Khuẩn hẹn ông Dương-Khue xuống Nam rồi cùng tiến Kinh.

Đường vào Huế ngày xưa đi khó-khăn lắm, hai ông mới bàn nhau thuê cáng để đi. Nhưng vì đường xa mà cứ mỗi ngày nằm trong cáng đi mãi cũng buồn, ông Dương-Khue nghĩ được một cách tiêu khiển là dọc đường hai ông phải thi nhau nói khoác, muốn nói gì thì nói miễn là có lý thì thôi. Nếu ai thua, đến kinh phải giả tiền cáng.

Thế là suốt con đường từ Nam vào Kinh, hai ông cứ lần lượt nói khoác. Dọc đường phu cáng có lúc cũng phải phì cười vì hai ông.

Kết cục đến Kinh mà không ông nào thua ông nào cả.

TIỀN-ĐÀM
(Thuật theo nhời một nhà nho)

Nhà thuốc

HỒNG-KHÊ

Tổng cục: 75 hàng Bồ. Chi nhánh 83 phố Huế Hanoi

CÓ ĐẠI-LÝ KHẮP CÁC NƠI

nổi danh về các thứ: thoát nhiệt tán Hồng-Khê, thuốc khí hư, điều kinh dưỡng nguyệt, thuốc Cai Hồng-Khê, thuốc phong tích Hồng-Khê



THOÁT CUNG VUA MẠC

SỐ 10

CHU-THIÊN viết

MẠC-VƯƠNG cả cười :

— Đã vậy thì ta cho phép nhà ngươi chọn ngày tiến dẫn.

Trịnh-Hồng vui mừng hơn hờ vội tâu thêm :

— Trẫm lay đại-vương, đại-vương đã quá thương thu-dụng cho, xin đại-vương tự chọn lấy ngày tốt giờ lành. Vì ý đại-vương tức là ý của Trời vậy.

Mạc-vương lại cả cười nói :

— Nhà ngươi nghĩ cần thận quá. Vậy để ta bảo tòa Khâm-thiêm-giám chọn ngày hờ. Thôi, cho nhà ngươi về. Mai ta sẽ định.

Trịnh-Hồng hơn-hở lay tạ lui ra.

Cách hai hôm sau, đến ngày đã định, Trịnh-Hồng chăm-nom cho Liên-Tường ăn-mặc rất diêm-dúa đẹp-đẽ, chải chuốt rất cần-thận. Có lẽ từ khi gặp phải tai biến đến giờ, chưa lúc nào nàng tô-đềm sắc đẹp, và cũng không hề nghĩ đến nữa. Nay bỗng phải trau chuốt lại nhan sắc, trang-diêm phục-sức, nàng tự thấy thẹn với lòng, nên dăm ra ngượng-ngùng luống-cuống. Trịnh-Hồng đứng ngắm-nghía thấy vẻ đẹp của nàng trong lúc thẹn-thùng e-lẹ lại bội phần quyến rũ và diễm-lộ rất đầy đủ, bất giác buột ra lời khen phục :

— Tiều thư đẹp tuyệt trần, chả trách...

Nhưng hần kìm được ý nghĩ ngay, liền xoay sang chuyện khác mà dặn :

tiều thư nên giữ-gìn cho lễ-phép, kéo lờ ra mang vạ vào thân và liên-lụy cả đến hạ-quan đấy nhé !

Liên-Tường uể-oải đáp :

— Vâng, xin đại quan chớ ngại !

Đến giờ đã định, một cái long đình, bốn bên che kín, do hai tên nữ-tỳ nhà quan Cầm y thị-vệ rước đưa Liên-Tường vào phủ. Trịnh-Hồng mặc phẩm phục theo sau. Đến cổng phủ, Liên-Tường xuống kiệu, đi bỏ theo Trịnh-Hồng qua nơi cổng canh nghiêm-ngặt với hai hàng lính cầm-y áo gấm lam nai-nịt gọn gàng, gương trần sáng loáng.

Ruột gan rối bời, nàng cúi gằm mặt xuống đất, lặng lẽ cất bước với một cảm-lường mong-manh, như đi vào cõi chết. Đi hết cái sân rộng, qua nhà bãi-đường, vào đến chính-diện, nàng thấy mấy cô cung-nữ đang soạn trước cửa, khúc-khích cười như mĩa mai chế riển, nàng càng thêm khó-chịu, đành cứ bấm bụng dờ chân, phó mặc cho số-phận đưa đẩy. Quanh co đi hết những dãy hành-lang cực kỳ tráng-lệ, hai người đến trước cửa chính-tâm của Mạc-vương, Liên-Tường phải đứng ngoài đợi. Một cung-nữ dẫn Trịnh-Hồng vào đến trước ngọc-sàng, hần liền phủ phục tâu rằng :

— Trẫm lay đại-vương, tiều-thần xin y kỳ dẫn tiến gia-muội.

Mạc-vương đương xem các sơ tấu, vội gấp lại đề gọn ra một bên yển, rồi tươi-cười truyền :

— Vậy nhà ngươi cứ đưa vào !

— Vào trong phủ cấm là chốn tôn nghiêm, nhất nhất vệc gì, ẩm, thực, khởi, cư, đều xin

Trịnh-Hồng khúm-núm lui ra, vẫy Liên-Tường.

Nàng nặng-nề chậm-chạp theo Trịnh-Hồng vào, lặng-lẽ đến trước ngọc sàng quỳ lạy :

— Bái chúc đại vương vạn tuế !

Mạc-vương đưa mắt cho một tên thị-nữ, cô này vội chạy ra đỡ Liên-Tường dậy và khẽ nói :

— Đại vương truyền bình-thần ! Liên-Tường phải đứng lại ngay-ngẫu. Mạc-vương ngắm nghía một lát, rồi cười nói :

— Về người kiêu-mị lắm ! Lạh-muội thật có phúc tướng !

Trịnh-Hồng chỉ cúi đầu lặng lặng không dám nói gì. Còn Liên-Tường chột nghe nói giật mình, biết ngay là Trịnh-Hồng đánh lừa, trong lòng giận-dữ, mặt bỗng đỏ bừng lên, trông lại càng đẹp bội phần, khiến Mạc-vương ngắm không chớp mắt. Vương lại tưởng nàng được khen, sung sướng quá mới xuất hiện hết vẻ đẹp tự nhiên như vậy, nên ngài không nghĩ đến truyền bảo gì vội, kệ cho nàng cứ đứng sững đấy.

Trịnh-Hồng thấy nàng ra vẻ giận dữ như vậy, chỉ sợ nàng nói thực ra thì hại mình, tay chân bỗng run cầm-cập, chỉ chực cáo từ lui ra. Về phần Liên-Tường, trước nàng toan nói phá mưu gian, rồi liền chết đề giữ lấy tấm thân trong-sạch, nhưng nàng lại nhanh trí nghĩ ngay :

— « Ta đem thân đi cốt để cứu cha, nếu nay ta vội quên sinh thì là chết uổng, chẳng được công-việc gì. Mà việc này có lẽ Mạc-vương vô-tình cũng bị dứ tiều-nhân cớ-hoặc, ta mà chết, chẳng những thiệt thân, lại để tiếng xấu cho Mạc-vương, mà cha ta thì ai cứu nữa ! Chỉ bằng ta

tương kế tựa kế, giả ý vui-mừng, cốt tìm cách giữ cho trong-sạch thì thôi, hễ cửa được cha rồi, bấy giờ chết cũng không hối-hận... »

Nghĩ vậy, Liên-Tường lại đổi giận làm vui, nét mặt tươi hẳn lên, trán - trán đưa mắt nhìn ngang-ngửa, đợi cho Mạc - vương bảo Trịnh-Hồng lần thứ hai :

— Linh-muội thực có phúc-tướng, đẹp thùy-mị, hiền-hậu.

Lúc ấy Liên-Tường mới sụp lạy mà thưa rằng :

— Trăm lạy đại-vương, tiện-thiếp này chút thân bèo bọt, may được phụng-thị đại-vương, thực ba-sinh may-mắn, phúc nào cho ngang ! Chỉ sợ rồi ra bạc phận, không được đại-vương đoái tới !

Mạc-vương mỉm cười nói :

— Khanh bình thân an tọa !

Vương sai thị-nữ bưng ghế cho nàng ngồi lại gần. Trịnh-Hồng bỗng thấy Liên-Tường vui - vẻ nói như vậy, trong lòng xiết bao mừng - rỡ, bèn quỳ lạy Mạc-vương mà tâu rằng :

— Trăm lạy đại - vương, tiện-muội đây chút phận bọt - bèo cũng có theo đòi ít nhiều bút nghiên, dám xin đại-vương lượng xét.

Mạc-vương cả mừng phán rằng :

— Nếu vậy thì ra linh-muội *tài mao lưỡng toàn*, đáng nên quý-trọng biết bao, ta cảm ơn nhà người có bụng yêu ta, biết lấy gì đền công được !

Trịnh-Hồng lại cúi lạy thưa :

— Trăm lạy đại-vương, đạo thần tử ra vào hầu-hạ đại-vương, được đại-vương đoái-thương đến mà gia ơn-sủng cho anh em tiểu-thần như thế này là phúc lắm rồi.

Mạc-vương ngắm-nghĩ một lúc rồi nói :

— À, nay tại Sơn-thành khuyết chức đề-đốc, ta xin bảo-tấu Thiên-tử cho nhà người kế-nhậm, chờ sau sẽ thăng-thuyên dần dần cho.

Trịnh-Hồng lạy tạ tâu rằng :

— Trăm lạy đại-vương, đại-vương ân đức như giới, như bề, tiểu-thần nguyện đem hết tài mọn khuyển mã để báo đáp ơn sâu !

Mạc-vương cười bảo :

— Cho nhà người tạm lui !

Trịnh-Hồng lại khép-nép xin :

— Trăm lạy đại - vương, xin đại-vương rộng phép cho tiểu-thần được có ít lời tiêu-di tiện-muội. ?

Mạc-vương gật đầu. Trịnh-Hồng rón-rén lại vẫy Liên-Tường, hai người cùng lặng lẽ tiến ra một bên rồi Trịnh-Hồng quay lại bảo nàng rằng :

— Em ở trong này hầu-hạ đại-vương cho hết mực kính-cần chu đáo, đừng có thất-thổ để phụ tấm lòng đại-vương yêu dấu.

Liên-Tường thủng-thẳng buông :

— Bẩm anh, vâng ạ !

Mạc-vương liền truyền cho thị-nữ sắp kiệu rước Liên-Tường lại tây-phòng, và sai bày tiệc vui ở trong vương-phủ để háo một tin mừng cho tất cả mọi người đều biết.

IV

Được đưa về tây-phòng, một căn phòng thâm-nghiêm tĩnh-mịch, giữa một bọn thị-nữ lặng-lẽ và kính cần, lúc nào cũng như sẵn-sàng đợi lệnh Liên-Tường tiểu-thư thấy khoan-khoái dễ chịu lắm. Bao nhiêu mưu kế đã xếp-đặt sẵn trong tâm-trí, nàng chỉ còn phải đợi thời, đợi cảnh mà đối xử. Cho nên trong thâm-tâm nàng rất bình-tĩnh, nàng lại thấy vui-vẻ hơn lúc nào hết. Có lẽ từ khi gặp nạn đến giờ, chưa bao giờ nàng được thư-thái như vậy. Cho hay tâm trạng con người ta rất dễ giá-ngự, nó có thể bối-rối xao-xuyến với một việc cón-con bất ngờ đấy. Nhưng, một khi nó đã có một chủ-đích vững-vàng rồi, thì dù đứng trước nỗi nguy-hiểm khó-khăn đến đâu nó cũng vẫn ung-dung bình thản như không có sự gì xảy ra. Với một sự tính trước rất có «phương-lược», Liên-tường tiểu-thư bình-tĩnh như vậy, lại càng làm ra vẻ sung-sướng ngây thơ như thỏa-thích với một địa vị cao-quý độc-nhất. Nàng kiêu-kỷ uể-oải để mặc cho bọn thị-nữ xun-xoe đi lại hầu-hạ. Một gật đầu, một liếc mắt, một vẫy tay của nàng tức là một lệnh truyền cho bọn chúng. Chúng lấy nước ướp hương mời nàng rửa mặt, chúng lấy quần áo trong cung thay hầu nàng, lấy trăm thức hoa thơm đến sức tóc nàng. Thôi thì

đủ mọi nghi-vệ đối với bậc vương-phí. Bọn thị-nữ vừa sửa-soạn chải chuốt cho nàng xong, thì một tên nội-giám tiến vào kính-cần thi-lễ trình rằng :

— Bẩm lạy lệnh-bà thứ-phí, đại-vương mời thứ-phí lên chính điện.

Liên-Tường tiểu-thư giả vờ không biết gì, tươi cười hỏi lại :

— Lên chính điện để làm gì thế ?

Tên nội giám được dịp lễ-phép đề tâng công :

— Bẩm lạy lệnh bà thứ-phí, lên chính điện để hội diện với các vương-phí, và báỉ kiến đức bà chánh nguyên-phí. Cái lệ trong vương-phủ này, ai được tuyển vào cũng phải đến hội ở chính-điện để tiếp kiến tất cả mọi phi tần và quan chức trong phủ trước, rồi sau mới đến báỉ yết riêng từng đức bà một ở phòng riêng.

Liên-Tường lại càng làm ra vẻ bẽn-lẽn nói :

— Ồ ! Thế thì thẹn chết ! Ta chịu thôi !

Tên nội giám mỉm cười và mạnh bạo thưa :

— Bẩm lạy lệnh bà thứ-phí, lệnh bà được đại-vương sủng-ái cất lên hàng phi ngay, thế là may mắn nhất đấy. Các lệnh bà trước đều phải qua hàng tần, còn phải lên hầu hạ ở chính-điện, cũng chẳng thẹn nữa là ! Nhưng xin rước lệnh bà lên cho kéo đại-vương đợi.

Liên-Tường rất kiêu-hãnh đáp :

— Ừ, nhà người cứ ra trước, rồi ta lên.

Tên nội-giám vội quay gót, nàng lại hỏi giật :

— À này, có kiệu chưa ?

Tên kia quay lại lễ-phép thưa :

— Dạ ! Bẩm đã sắp sẵn ở ngoài cửa này rồi ạ !

Nói rồi, tên ấy lặng-lẽ lui ra. Một cô thị-nữ đơn-đả lấy lòng chủ :

— Bẩm lạy lệnh-bà thứ-phí, lệnh-bà mới vào chưa biết. Trong vương-phủ này, hễ ngày nào có đại-yến tiệc, là ở mỗi phòng các đức bà vương-phí, thị-nữ chúng con đều phải sắp-sẵn kiệu để rước các đức bà đi hội-đồng.

có nhà
CHU-THIỆN

VƯỜN HOA XUÂN

Xuân tươi

Tiếng pháo từng nhà đã nổ ran,
Khắp nơi vui-vẻ đón xuân sang.
Khói trầm nhẹ thoảng theo trong
gió,
Gót ngọc chân ai bước rộn ràng.
Nhưng nhánh mai gầy đã nở hoa
Truyền cành se-sẽ tiếng chim ca.
Vườn xuân đôi bướm say hương
mới,
Phơi cánh xinh xinh dưới nắng tà.
VĂN-SINH (Huế)

Giao thừa

Giao thừa ! — Trăng chưa kịp
về,
Thay trăng, sao ngọc đé-mệ rắc
vàng...
Gió mỏng - lung, hoa mơ màng.
Hương vương gót đẹp, xuân tràn
lòng xanh.
Nhớ chừng tiên - nữ si-tình,
Rót men nồng ấm ngập bình thanh
lần.
Cho hồn mộng thoát cõi trần,
Đề lẩn tỉnh rượu là lẩn ngân nga
TRỤ-THẦN (Cantho)

ĐÔNG SẦU

Tặng P.T.T.T.

Người có phải nàng thơ giáng thế?
Hãy cho ta thưởng - thức nhạc
yêu-đương,
Kẻo lòng ta lạnh-lẻo cô-đơn ;
Tin tràn ngập những sóng tình
luyến-ái.
Tình cam đại là tình chân thật.
Tình rụt rè mới gọi thiêng liêng ;
Mãi âm thầm ôm ấp mối tình riêng,
Nào dám ngỏ : cõi lòng ta hiu
quạnh.
Còn đâu những đêm khuya giá
rét ?
Trước nhà nàng ta thơ thần lại
qua :
Mắt đắm say nhìn tận phương xa,

Chân đã mỏi mà lòng chưa thấy
chán.
Còn đâu tiếng oanh vàng thổ thê ?
Nụ cười xuân nào thấy giữa đêm
đông !
Ngày biệt ly chôn lấp khối tình
trong
Lòng lê tãi với mối sầu vô hạn.
« Đi là chết trong lòng một ít »,
Đi xa rồi còn phải phất mai
hương,
Mỗi khúc đường là mỗi khúc đau
thương ;
Thi nhân hỏi : đến đây là tuyệt
vọng.
TH. VALKYEM

Xuân-tứ (Lý Bạch)

Yên thảo như bích ty,
Tần tang đé lục chi.
Đương quán hoài quy nhật,

Tiểu-sử vua

Tiếp theo trang 4

Cảnh-báo vừa tới Thuận-kinh,
vua Quang-trung xung gan, ứa
tiết, thề với quân Thanh chẳng
đội trời chung. Mở cờ, gióng
trống, kéo đại-binh thẳng trở
Long-thành, trong có mấy ngày
trời mà ngài quét sạch hết đồn
trại, giết quang hết tướng-tá
người Thanh. Tôn Sĩ-Nghị lật-
đật trốn về, đeo lấy cái nhục
táng quân, ngộ quốc.

Sợ oai thần-võ đến nỗi từ
Nam-quan trở sang bắc, người
Tàu bỏ chạy hết, mấy ngàn
dặm không nghe có tiếng chó
xủa, gà kêu. Nhờ vậy mà triều
Thanh cách hẳn không dám
dòm giở sang Nam, Nam-quốc
sơn-hà lại hoàn Nam đế. Công-
nghiệp ấy hiền-hách oanh-liệt là
nhường nào !

Ta phải công-nhận ngài là vị

Thị thiếp đoạn trường thi,
Xuân phong bất tương thức,
Hà sự nhập la vỹ ?

Dịch

Cổ Yên như sợi tơ xanh,
Dâu Tần nầy nở bao cành le-te.
Trong khi chàng nhớ ngày về,
Là khi thiếp cũng tái tê nỗi lòng.
Gió xuân ! tôi biết chỉ cùng ?
Cớ sao thỗi mãi vào trong màn là ?

NGUYỄN-ĐỨC-TỔN

Sơn phòng xuân sự

(Sâm Sâm)

Lương viên nhật mộ loạn phi nha
Cực mục tiêu-diều tam lưỡng gia !
Đình thụ bất tri nhân khứ tận,
Xuân lai hoàn phát cựu thời hoa.

Dịch

Vườn Lương quạ tối dập diu,
Buồn trông phong cảnh diu hiu
mấy nhà !

Cây xuân chẳng biết người xa,
Xuân về, như trước, muốn hoa nở
đều.

NGUYỄN-ĐỨC-TÔN

Quang-Trung

anh - hùng cứu quốc nước ta,
chẳng những suy-tôn ngài là nhà
vua chính-thống vậy.

Tay không gậy dựng nôi cơ-đồ,
Đế bá tung hoành một sắt-phu :
Thuận - hóa bay thuyền xưa
tướng Trinh,
Thăng-long phóng ngựa đạp
quần Hồ.

Hoàng - thống chớ lăm chia
chính, nguy (3),
Anh hùng đáng mặt sử minh
đó (4).

DƯƠNG BẢ-TRẠC

1) Chỉ việc vua Quang-trung đánh
được quân Tàu, người Quảng tây sợ
hãi đến nỗi mấy trăm dặm không
nghe có tiếng gà kêu chó cắn.

3) Không nên lăm trong việc
chia giòng vua này chính, giòng vua
kia nguy.

4) Minh-đô là phương nam. Sử-
minh-đô là sử nước Nam.

VIỆT-NAM VĂN-HỌC

do NGÔ TẤT-TỔ chủ trương

- 1.7 Lý triều văn học
- 2.7 Trần triều văn học I
- 3.7 Trần triều văn học II
- 4.7 Lê triều văn học I
- 5.7 Lê triều văn học II
6. Nguyễn triều văn học

Dày tất cả ngót 2000 trang in làm 2 hạng.

Loại giấy thường bán từ 6 p.00 trở lên.

Loại đặc biệt — 20 p.00 trở lên.

thêm cước gửi ngoài

Ngài nào mua toàn bộ trả tiền trước trong tháng janvier 1942 phải trả:

Loại giấy thường 4 p.00	} cả tiền cước gửi.
Loại đặc biệt 12 p.00	

Ngài nào mua toàn bộ trả tiền trước trong tháng Février 1942 phải trả:

Loại giấy thường 5 p.00	} cả tiền cước gửi
Loại đặc biệt 15 p.00	

Ngài nào muốn coi một cuốn đầu xin gửi:

Loại giấy thường 1 p.00	} cả tiền cước.
Loại đặc biệt 3 p.00	

Nhà in MAI-LINH Hanoi xuất bản

VIỆT-NAM DƯỢC-HỌC

in làm 12 cuốn

mỗi cuốn nói về 10 cây thuốc khác nhau dày trên dưới 3000 trang khổ 12x19, in làm 2 hạng:

Loại giấy thường bán từ: 10p.00 trở lên

Loại giấy đặc biệt bán từ: 30p.00 trở lên

thêm 2p.00 cước gửi ngoài

Ngài nào mua toàn bộ trả tiền trước trong tháng janvier 1942 phải trả:

Loại giấy thường 7p.00	} cả tiền cước gửi
Loại đặc biệt 12p.00	

Ngài nào mua trả tiền trước trong tháng Février 1942 phải trả:

Loại giấy thường 7p.00	} và thêm 1p.92
Loại đặc biệt 12p.00	

Ngài nào muốn coi một cuốn xin gửi:

Loại giấy thường 1p.00	} cả tiền cước
Loại đặc biệt 3p.00	

Thư và mandat mua sách xin gửi về cho:

Nhà in Mai-Linh Hanoi

là nhà đã nhận xuất bản

các sách thuốc của hội Y-học Trung-kỳ

Nhà thuốc tương đồ**ĐỨC-PHONG**

45, Phố Phúc-kiến Hanoi

Bán buôn đủ thuốc bắc, thuốc nam, thuốc sống, bào chế, các thứ sâm, được tín nhiệm xưa nay về 3 đặc điểm: Thuốc tốt, cân đúng, giá phải chăng.

MỚI PHÁT HÀNH 4 MÓN

Thuốc kinh nghiệm rất quý

1. Thuốc bổ thận Đức-phong giá 1p.50

Chữa các chứng thận hư: di tinh, mộng tinh khí hư

2. Thuốc điều kinh bổ huyết Đức-phong giá 1p.20

Kinh nguyệt thất đều, tăng sức khỏe cho các bà, các cô.

- 3) Thuốc bổ tỳ tiêu cam Đức-phong giá 1p.00

Chữa chứng cam run, thuốc bổ của trẻ em

- 4) Thuốc đại bổ Đức-phong giá 1p.50

Bổ khí huyết dưỡng thai, thuốc bổ của nam phụ lão ấu.

CÓ ĐẠI LÝ CÁC NƠI: Hiệu thuốc Đức tiến. 200 Route de Hué Hanoi, Hiệu thuốc Đức-Mỹ 52 bis Bạch-mai Hanoi, hiệu Đức-Hưng-Tường 437 Ngã-tứ Trung-hiền Hanoi, hiệu Mai-Linh 60, 62 Paul Doumer Haiphong, hiệu Mai-Linh 120 Georges Guynemer Saigon, hiệu Đại hiền 81 rue Harmand Hưng Yên, hiệu Đức-thịnh 126 phố Tiền-An Bắc-ninh, nhà Anh-Mỹ 16 phố Hàng Da Hanoi, Tự-Doàn 144 rue Duvilliers Hanoi, Vũ-vân Kịch Avenue Aristide-Briand Boite postales N° 62 PnomPenh.

Imp. spéciale de la revue Tri Tân

Mới có bán**TANG TỐC**

tiểu thuyết của Vũ-trọng-Can

giá 0p.60

Có thêm phần phụ « Lãng mạn chủ nghĩa »

TRÊN ĐỒI XIM

tiểu thuyết của Nguyễn-khắc-

Mẫn giá 0p.50

Có thêm phần phụ « Soi gương Jules Verne ».

CÒN MỘT SỐ IT

Thăng Tuất của Trần-mai-Ninh giá 0p.45

Ngự Văn phóng sự của Lãng-Tử giá 0p.45

Gió Đưa của Vị-Hồ giá 0p.45

Tiếng còi nhà máy của Kim-Hà giá 0p.55

Tôi làm xiếc giải thưởng Việt-Báo

1940 giá 0p.38

Mỗi quyền đều có thêm phần phụ dành riêng cho những nhà thức giả.

Sắp có bán**Thanh niên trước thế giới mới**

Nguyên tác của ANDRÉ MAUROIS do

PHÙNG-NGUYỄN lược thuật

L'Administrateur gérant: Dương tự Quán

Nhà xuất bản**TÂN VIỆT**49-Takou
Hanoi